



2

NGUYỄN THỊ MAY (Tổng Chủ biên)
HOÀNG MINH PHÚC (Chủ biên)
NGUYỄN VĂN BÌNH – ĐÀO THỊ HÀ – TRẦN ĐOÀN THANH NGỌC

MĨ THUẬT

SÁCH GIÁO VIÊN

8



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ MAY (Tổng Chủ biên) – HOÀNG MINH PHÚC (Chủ biên)
NGUYỄN VĂN BÌNH – ĐÀO THỊ HÀ – TRẦN ĐOÀN THANH NGỌC

MĨ THUẬT

SÁCH GIÁO VIÊN



8

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

GV

Giáo viên

HS

Học sinh

SBT

Sách bài tập

SGK

Sách giáo khoa

SGV

Sách giáo viên

SPMT

Sản phẩm mỹ thuật



Chân trời sáng tạo

MỤC LỤC

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG.....	4
I. Mục tiêu môn học	4
II. Giới thiệu sách giáo khoa <i>Mĩ thuật 8 – Bản 2</i>	6
III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn <i>Mĩ thuật</i> lớp 8.....	11
IV. Đánh giá kết quả học tập môn <i>Mĩ thuật</i> lớp 8.....	12
V. Lưu ý chuẩn bị trước tiết học	13
PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ.....	15
Chủ đề 1. Sáng tạo từ thiên nhiên.....	15
Chủ đề 2. Hình tượng con người trong sáng tạo <i>mĩ thuật</i>	28
Chủ đề 3. Tranh truyện.....	41
Chủ đề 4. Nghệ thuật hiện đại phương Tây.....	55
Chủ đề 5. Di sản văn hoá phi vật thể.....	68
Chủ đề 6. Thiết kế thời trang.....	81
Chủ đề 7. <i>Mĩ thuật</i> hiện đại Việt Nam.....	94
Chủ đề 8. Hướng nghiệp.....	109

I. MỤC TIÊU MÔN HỌC**1. Mục tiêu chung của giáo dục Mỹ thuật lớp 8**

SGK *Mỹ thuật 8 – Bản 2* được biên soạn bám sát mục tiêu chung và mục tiêu môn học cấp Trung học cơ sở được quy định cụ thể trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). SGK môn Mỹ thuật cấp Trung học cơ sở được biên soạn trên nền tảng kiến thức, kĩ năng đã học ở cấp Tiểu học, góp phần giúp HS hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tình yêu nghệ thuật.

Điểm mới của SGK môn Mỹ thuật ở cấp học Trung học cơ sở là tiếp tục phát triển năng lực mỹ thuật cho HS dựa trên nền tảng kiến thức, kĩ năng mỹ thuật ở cấp Tiểu học thông qua các hoạt động trải nghiệm và khám phá mỹ thuật, giúp HS: hình thành năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; có ý thức kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tìm hiểu và cảm nhận vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật; biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng, suy nghĩ về bản thân và thế giới thông qua mỹ thuật; có hiểu biết tổng quát về ngành nghề liên quan đến mỹ thuật và có ý thức định hướng nghề nghiệp sau khi kết thúc cấp học.

Mục tiêu môn học *Mỹ thuật 8 – Bản 2* cấp Trung học cơ sở được cụ thể hoá thành các chủ đề như sau:

Chủ đề	Nội dung	Số tiết
Chủ đề 1	SÁNG TẠO TỪ THIÊN NHIÊN	4
	Bài 1: Vẽ và cách điệu hoa lá	2
	Bài 2: Trang trí khăn	2
Chủ đề 2	HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG SÁNG TẠO MỸ THUẬT	4
	Bài 3: Vẽ dáng người	2
	Bài 4: Dáng người trong tranh	2
Chủ đề 3	TRANH TRUYỆN	4
	Bài 5: Thiết kế bìa tranh truyện	2
	Bài 6: Tạo hình nhân vật minh hoạ truyện cổ tích	2

Chủ đề	Nội dung	Số tiết
Chủ đề 4	NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY	4
	Bài 7: Trường phái Ấn tượng	2
	Bài 8: Trường phái Biểu hiện và Lập thể	2
Đánh giá kết quả	Trưng bày cuối học kì 1	1
Chủ đề 5	DI SẢN VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ	4
	Bài 9: Giá trị thẩm mỹ của di sản văn hoá	2
	Bài 10: Tạo dáng và trang trí hiện vật	2
Chủ đề 6	THIẾT KẾ THỜI TRANG	4
	Bài 11: Trang trí mẫu vải	2
	Bài 12: Thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc	2
Chủ đề 7	MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM	4
	Bài 13: Mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam	2
	Bài 14: Mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam	2
Chủ đề 8	HƯỚNG NGHIỆP	4
	Bài 15: Mĩ thuật tạo hình – ngành đặc thù	2
	Bài 16: Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình	2
Đánh giá kết quả	Tổng kết cuối năm	2
Tổng cộng		35 tiết

Nội dung SGK *Mĩ thuật 8 – Bản 2* được thiết kế gồm 8 chủ đề tương đương 32 tiết học (90%) và 3 tiết kiểm tra đánh giá (10%). Mỗi chủ đề gồm 2 bài học dạy trong 4 tiết tương đương 2 tiết học/ bài, đảm bảo tỉ lệ 40% kiến thức mĩ thuật tạo hình, 40% kiến thức mĩ thuật ứng dụng và 10% kiến thức hướng nghiệp.

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung

2.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

Chương trình môn Mĩ thuật 8 góp phần giúp HS bước đầu hình thành, phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm thông qua những biểu hiện sau:

- Biết rung động trước cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống.
- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
- Có ý thức học hỏi từ các tác phẩm, di sản mỹ thuật.
- Trung thực chia sẻ cảm nhận mỹ thuật.
- Có ý thức làm đẹp môi trường xung quanh.

2.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực chung

Chương trình môn Mỹ thuật lớp 8 góp phần hình thành, phát triển những năng lực chung như:

- *Năng lực tự chủ và tự học*: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: biết sử dụng ngôn ngữ, kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày;
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành sáng tạo nên sản phẩm, thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm phục vụ học tập hoặc vui chơi, sinh hoạt,...

3. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Chương trình môn Mỹ thuật lớp 8 góp phần hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ cho HS, gồm các năng lực đặc thù sau:

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ*: biết được mỹ thuật có ở xung quanh; sử dụng được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo; nhận biết được một số yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ*: bước đầu sử dụng được vật liệu có sẵn, một số màu, hình cơ bản, một số yếu tố tạo hình chấm, nét, hình, khối trong thực hành sáng tạo; sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mỹ*: trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè về màu sắc, hình cơ bản, ứng dụng sản phẩm vào học tập và sinh hoạt.

II. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 8 – BẢN 2

1. Quan điểm biên soạn

SGK *Mĩ thuật 8 – Bản 2* được biên soạn:

- Theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua Nghị quyết 88 về đổi mới chương trình và SGK phổ thông của Quốc hội; Chương trình giáo dục phổ thông mới, gồm Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), với trọng tâm là chuyển từ giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp cho HS hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

– Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017 ngày 22 tháng 12 năm 2017 và Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo với tiêu chí Chuẩn mực – Khoa học –Hiện đại.

– Bám sát nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bên cạnh việc bám sát định hướng chung của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, SGK Mỹ thuật 8 được biên soạn với những đặc thù riêng như sau:

– Kế thừa những ưu điểm về nội dung, hình thức, kiến thức cơ bản của SGK môn Mỹ thuật 2006, cập nhật nội dung, hình thức thể hiện khoa học của SGK môn Mỹ thuật của một số quốc gia tiên tiến trong khu vực.

– Chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi HS và điều kiện dạy học thực tiễn. Thông qua các loại hình mỹ thuật, các hình thức tổ chức dạy học, trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học thống nhất trong cả nước, chương trình tạo ra độ mềm dẻo, linh hoạt có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng HS, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau.

– Hệ thống các chủ đề phù hợp với tư duy thẩm mĩ, năng lực của HS theo từng lớp và lứa tuổi, tạo cơ hội cho HS tiếp cận nghệ thuật dân tộc và thế giới trên cơ sở vận dụng những kiến thức cơ bản của nghệ thuật thị giác, kết hợp với khoa học giáo dục.

– Kết hợp các kĩ năng *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ* trong quá trình học. Thực hành sáng tạo được thực hiện từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với nhiều môn học khác. Chất liệu và kĩ thuật thể hiện liên quan trực tiếp đến sản phẩm bài học ứng dụng vào thực tế. Phương pháp này cũng nhằm phát huy sự chủ động khám phá, kĩ năng làm việc nhóm của HS.

2. Cấu trúc nội dung

SGK *Mỹ thuật 8 – Bản 2* có cấu trúc gồm các phần như sau:

– Hướng dẫn sử dụng sách: giới thiệu kí hiệu và ý nghĩa của kí hiệu cho 4 mục của mỗi chủ đề gồm *Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá, Vận dụng*.

– Lời nói đầu.

– Mục lục.

– Các chủ đề, bài học.

– Giải thích thuật ngữ.

– Phiên âm tiếng nước ngoài.

Chương trình Mĩ thuật lớp 8 được thực hiện trong 35 tiết học/ năm, được chia thành 8 chủ đề, mỗi chủ đề 4 tiết, bao gồm các nội dung thuộc lĩnh vực Mĩ thuật tạo hình (Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc), Mĩ thuật ứng dụng và tích hợp với kiến thức Lí luận và Lịch sử mĩ thuật hoặc một số bộ môn khoa học khác. Mỗi năm học đều có 3 tiết dành cho hoạt động đánh giá kết quả học tập.

Các chủ đề trong SGK *Mĩ thuật 8 – Bản 2* được tổ chức khoa học nhằm tạo sự hấp dẫn cho người học và bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt. Nội dung theo 8 chủ đề đảm bảo yêu cầu về năng lực và kĩ năng chuyên biệt của mĩ thuật xuyên suốt trong cả cấp học là: Ngôn ngữ của nghệ thuật; Nghệ thuật với kĩ thuật, chất liệu; Nghệ thuật là cảm xúc và sáng tạo; Hình tượng nghệ thuật; Nghệ thuật truyền thống; Cuộc sống quanh em; Di sản nghệ thuật; Cảm thụ nghệ thuật. Tên mỗi chủ đề đều nhằm giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng và tích hợp Lí luận và Lịch sử mĩ thuật mà không sử dụng tên chủ đề làm tên gọi của nội dung như ở các sách đã xuất bản.

3. Đặc điểm nội dung và cách trình bày

Mĩ thuật là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mĩ, truyền thống văn hoá, lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS. Xuất phát từ đặc thù đó, dựa trên yêu cầu của Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT, Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT và các thành tựu về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, cấu trúc bài học trong SGK *Mĩ thuật 8 – Bản 2* được xây dựng như sau:

Cấu trúc bài học	Cấu trúc bài học SGK Mĩ thuật 8
 Quan sát và nhận thức	Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh, SPMT thông qua các hoạt động trải nghiệm, nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.
 Luyện tập và sáng tạo	Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật trong chương trình, giúp HS có thể sáng tạo ra các sản phẩm ở mỗi chủ đề, bài học.
 Phân tích và đánh giá	Là hoạt động củng cố nội dung mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.
 Vận dụng	Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.

4. Những điểm mới của SGK Mĩ thuật 8 – Bản 2

4.1. Đổi mới về quan điểm thực hiện

SGK Mĩ thuật 8 – Bản 2 được nhóm tác giả trình bày trên nguyên tắc kế thừa những thành quả trong biên soạn SGK 2006, đồng thời có sự nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm biên soạn SGK theo mô hình phát triển năng lực của các nước tiên tiến. Do vậy, SGK Mĩ thuật 8 – Bản 2 có những điểm mới như sau:

- Tuân thủ các quy định chung về phẩm chất, năng lực cho HS được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật theo hướng tuyến tính và đồng tâm, tích hợp với các kiến thức môn học khác cho tất cả các lớp (từ lớp 6 đến lớp 9).
- Đáp ứng mọi đối tượng HS trong cả nước với thực tiễn kinh tế, xã hội, giáo dục và truyền thống văn hoá Việt Nam.
- Chú trọng việc rèn luyện 3 kĩ năng: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ – Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ – Phân tích và đánh giá thẩm mĩ, là trục chính xuyên suốt cả 4 lớp học nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình theo định hướng phát triển năng lực và thực hành, ứng dụng, tích hợp các môn học.
- Cập nhật những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tới nhận thức, sự phát triển về thẩm mĩ, tư duy sáng tạo, năng lực giao tiếp thẩm mĩ, nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới, phát triển của xã hội; dựa trên 4 tiêu chí chủ yếu: Giảm tải – Khoa học – Khả thi – Phát triển năng lực và định hướng nghề nghiệp.

Cụ thể như sau:

- Trình bày hệ thống các chủ đề phù hợp với tư duy thẩm mĩ, năng lực và gần gũi với HS cấp Trung học cơ sở.
- 3 kĩ năng chính của môn học: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ, không bố trí tách rời độc lập mà thường đan xen liên kết với nhau trong quá trình học, tạo cho HS tính chủ động, sáng tạo liên tục trong quá trình học tập.
- Trải nghiệm, thực hành sáng tạo, ứng dụng từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với các môn Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội, Âm nhạc, Lịch sử, Địa lí, Ngữ văn, ...
- Thể nghiệm chất liệu và kĩ thuật trong quá trình thực hành sáng tạo.
- Chủ động xây dựng kĩ năng làm việc nhóm, tạo hứng thú trong học tập.
- Bộ SGK môn Mĩ thuật có cách thức tổ chức nội dung theo chủ đề (Ngôn ngữ của nghệ thuật – Nghệ thuật với kĩ thuật, chất liệu – Nghệ thuật là cảm xúc và sáng tạo – Hình tượng nghệ thuật – Nghệ thuật truyền thống – Cuộc sống quanh em – Di sản nghệ thuật – Cảm thụ nghệ thuật) xuyên suốt ở cấp Tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5 và tiếp tục ở cấp Trung học cơ sở từ lớp 6 đến lớp 9. Mỗi chủ đề giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của mĩ thuật tạo hình và mĩ thuật ứng dụng.

4.2. Đổi mới về mục tiêu

– Về phẩm chất: Chương trình môn Mỹ thuật lớp 8 góp phần giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm đã được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, thông qua những biểu hiện sau:

- + Biết rung động trước cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống.
- + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
- + Có ý thức học hỏi từ các tác phẩm, di sản mỹ thuật.
- + Trung thực chia sẻ cảm nhận mỹ thuật.
- + Có ý thức làm đẹp môi trường xung quanh.

– Về năng lực đặc thù:

- + Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết được mỹ thuật có ở xung quanh; sử dụng được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo; nhận biết được một số yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.
- + Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: bước đầu sử dụng được vật liệu có sẵn, một số màu, hình cơ bản, một số yếu tố tạo hình chấm, nét, hình khối trong thực hành sáng tạo; sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.
- + Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: trưng bày và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè về màu sắc, hình cơ bản, vận dụng sản phẩm ứng dụng vào học tập và sinh hoạt.

– Về năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu thông dụng để học tập, tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết sử dụng ngôn ngữ, kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành sáng tạo nên sản phẩm, thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm phục vụ học tập hoặc vui chơi, sinh hoạt,...

4.3. Đổi mới về phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy theo hướng kết hợp việc quan sát, trực quan, vấn đáp, nêu và giải quyết vấn đề, thực hành. HS làm việc cá nhân hoặc nhóm và sử dụng phương pháp thảo luận, phân tích, đánh giá. Cấu trúc các bài học trong SGK Mỹ thuật 8 được xây dựng trên cơ sở coi trọng sự tự do sáng tạo, không áp đặt mà động viên, khích lệ HS sáng tạo các bài thực hành khác nhau, không sao chép và làm theo khuôn mẫu. Phương pháp này nhằm phát huy tính sáng tạo độc lập của HS và tạo sự hứng thú cho các em trong học tập.

4.4 Đổi mới về đánh giá

- Giúp GV đánh giá chính xác, kịp thời mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực thẩm mĩ, các phẩm chất cần hình thành ở HS thông qua hoạt động học tập.
- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình dạy học và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ và phát hiện những mặt hạn chế, từ đó có giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, rèn luyện của HS, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục ở bậc Trung học cơ sở.
- Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá, tự học, tự điều chỉnh phương pháp học, có hứng thú với môn học và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS tham gia vào quá trình đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của con em mình, tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.
- Giúp cán bộ quản lí giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 8

Để hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ ở HS lớp 8, GV cần vận dụng các phương pháp dạy học chung ở cấp Trung học cơ sở, đồng thời chú ý đến tính đặc thù của môn học, cụ thể là:

- Kích thích khả năng thực hành, sáng tạo của HS bằng những cách thức khác nhau.
- Khuyến khích HS thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn.
- Có những hướng dẫn cụ thể để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm, thúc đẩy sự hứng khởi.
- GV cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mĩ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mĩ trong tiến trình dạy học.
- Phát triển khả năng quan sát, nhận thức và cảm thụ nghệ thuật của HS.
- Gợi ý để HS chủ động, phát huy sự sáng tạo cá nhân.
- Tôn trọng tư duy sáng tạo, khích lệ HS phát triển năng lực sáng tạo, tránh sự sao chép khuôn mẫu.
- Tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm và vận dụng mĩ thuật vào đời sống thực tế.

– Tùy điều kiện tại địa phương, GV có thể sử dụng những phương pháp khác phù hợp. Bên cạnh đó, GV kết hợp sử dụng những phương pháp:

- + Phương pháp trực quan, quan sát, gợi mở.
- + Phương pháp luyện tập (trải nghiệm sáng tạo).
- + Phương pháp thuyết trình (giới thiệu, trình bày sản phẩm).
- + Phương pháp hợp tác nhóm.
- + Phương pháp đánh giá.
- + ...

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT LỚP 8

Đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật lớp 8 căn cứ theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 07 năm 2021 quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và HS trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đánh giá nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HS theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để HS điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập và GV điều chỉnh hoạt động dạy học.

Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình phổ thông, bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan.

Đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kĩ thuật và công cụ khác nhau; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Trong đó:

– *Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS*: là hoạt động thu thập, phân tích, xử lí thông tin thông qua quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình rèn luyện và học tập của HS trong các môn học bắt buộc, môn học tự chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục của địa phương (được gọi chung là môn học) trong Chương trình giáo dục phổ thông; tư vấn, hướng dẫn, động viên HS; xác nhận kết quả đạt được của HS; cung cấp thông tin phản hồi cho GV và HS để điều chỉnh quá trình dạy học và giáo dục (được gọi chung là dạy học).

– *Đánh giá thường xuyên*: là hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS diễn ra trong quá trình thực hiện hoạt động dạy học theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin phản hồi cho GV và HS để kịp thời điều chỉnh trong quá trình dạy học; hỗ trợ, thúc đẩy sự tiến bộ của HS; xác nhận kết quả đạt được của HS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện và học tập. Đối với môn Mĩ thuật, GV có thể sử dụng hình thức đánh giá bằng nhận xét (nói hoặc viết) về sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của HS trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS theo một trong hai mức Đạt hoặc Chưa đạt. Việc đánh giá thường xuyên được thông qua các hình thức: hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

– **Đánh giá định kì:** là hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện và học tập sau một giai đoạn trong năm học nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HS theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin phản hồi cho cán bộ quản lí giáo dục, GV, HS để điều chỉnh hoạt động dạy học; xác nhận kết quả đạt được của HS. Đánh giá định kì gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật lớp 8 khuyến khích GV kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đánh giá thường xuyên được thực hiện trong toàn bộ tiến trình dạy học và tích hợp trong các hoạt động dạy học; đánh giá tổng kết được thực hiện ở thời điểm gần hoặc cuối một giai đoạn học tập (cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học). Việc đánh giá phẩm chất của HS trong môn Mỹ thuật 8 chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mỹ thuật. Việc đánh giá năng lực đặc thù của môn học chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định lượng; coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng trong học tập và những tình huống khác nhau; chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của HS.

Các công cụ đánh giá cần bảo đảm tính tin cậy, toàn diện, khách quan, chính xác và phân hoá; kết hợp, vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá, bao gồm việc HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những HS có sự khác biệt so với các HS khác về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện tối thiểu học tập. Nhà trường thông tin kịp thời về thời điểm đánh giá, hình thức đánh giá, công cụ đánh giá để HS chủ động tham gia quá trình đánh giá.

V. LƯU Ý CHUẨN BỊ TRƯỚC TIẾT HỌC

1. Phòng học/ Phòng học bộ môn (nếu có)

- GV có thể chia lớp thành các nhóm (2, 4, 6,... HS/ nhóm) ở phòng học bình thường/ phòng học môn Mỹ thuật hoặc ngồi nguyên ở lớp học như trong các giờ học khác.
- GV tham khảo các hình thức dạy học môn Mỹ thuật và kết hợp dạy học trong lớp với tổ chức các hoạt động dạy học ngoài trời, nhằm tạo hứng thú cho HS đối với môn học.

2. Trang thiết bị trong phòng học

- Bàn ghế HS.
- Bảng vẽ cá nhân.
- Bảng từ để trưng bày SPMT.
- Giá vẽ, kích thước có thể điều chỉnh phù hợp với chiều cao của HS khi sử dụng.
- Tủ/ giá để lưu giữ sản phẩm thực hành, sáng tạo và các dụng cụ học tập khác của HS.
- Phương tiện hỗ trợ: máy tính (kết nối internet), máy chiếu, thiết bị âm thanh,...

3. Đồ dùng dạy học

- Bút chì, màu vẽ (màu sáp, màu dạ, màu nước,...), giấy màu, hồ dán, bút lông,...
- Một số tờ giấy khổ lớn hoặc bảng phụ, nam châm.
- Tranh, ảnh, tư liệu mỹ thuật, vật mẫu thật phù hợp với nội dung chủ đề.
- Bộ đồ dùng dạy học.

4. Đồ dùng học tập học sinh cần chuẩn bị

- SGK *Mỹ thuật 8 – Bản 2*.
- Sách *Bài tập Mỹ thuật 8 – Bản 2*.
- Đồ dùng học tập trong môn học: bút chì, màu vẽ (bút chì màu, sáp màu dầu, bút màu dạ, màu nước, màu gouache, màu acrylic,...), giấy vẽ, tẩy, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, bút lông nhiều cỡ, đất nặn, bộ đồ dùng kèm đất nặn, bảng pha màu, tấm bông, vật liệu tái sử dụng,...



SÁNG TẠO TỪ THIÊN NHIÊN**(4 tiết)****MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ****1. Về phẩm chất**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Phát triển tình yêu môi trường, thiên nhiên, đất nước và ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống.
- Phân tích được vẻ đẹp của thiên nhiên đưa vào SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống hằng ngày; trân trọng, giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống xung quanh.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy,... trong thực hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo với thiên nhiên.

2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, giá trị của hoa lá trong tự nhiên với đời sống và trong các SPMT; nắm được những hình dáng mang nét đặc trưng của hoa lá; ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp từ hình ảnh, màu sắc, sự chuyển động của hoa lá trong tự nhiên.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thực hiện được bài thực hành vẽ hoa lá, cách điệu hoa lá và vận dụng vào trang trí một SPMT; nhận thức được sự khác biệt giữa hình ảnh thực của hoa lá trong tự nhiên với hình được thể hiện trong SPMT.

– Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của hoạ tiết hoa lá và thấy được tính ứng dụng của hoa lá cách điệu vận dụng trong trang trí SPMT; nêu được hướng phát triển vận dụng nhiều chất liệu vào SPMT; biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

– Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ nhận xét sản phẩm.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

– Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

– Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian 2 chiều, 3 chiều để áp dụng vào bài tập sáng tạo.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

– Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.

– Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

– SGK, SGV.

– Một số tác phẩm của hoạ sĩ có tính tượng trưng, tính biểu tượng.

– Bài vẽ hoa lá và SPMT liên quan đến chủ đề.

– Mẫu vẽ hoa lá và mẫu khăn có hoạ tiết trang trí.

– Các bước hướng dẫn cách vẽ.

– Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

– SGK, SBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy vẽ, màu vẽ, bút vẽ,...

– Mẫu vẽ hoa lá và mẫu khăn có hoạ tiết trang trí.

– Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 1: Vẽ và cách điệu hoa lá	Tìm hiểu tính tượng trưng, biểu tượng của một số loài hoa và các bước thực hiện bài vẽ và cách điệu hoa lá.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
2	Bài 1: Vẽ và cách điệu hoa lá (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	
3	Bài 2: Trang trí khăn	Tìm hiểu về hình dạng và cách thức trang trí trên một số loại khăn; biết vận dụng nguyên tắc sắp xếp họa tiết có nhịp điệu và trọng tâm để thiết kế sản phẩm khăn.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 2: Trang trí khăn (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng phải đảm bảo có hoạt động thực hành trong mỗi tiết học.

BÀI 1

VẼ VÀ CÁCH ĐIỀU HOA LÁ

(2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được vẻ đẹp của hoa lá ngoài thiên nhiên và hiểu được tính tượng trưng, biểu tượng của một số loài hoa.
- Biết chép và chuyển thể hoa lá thành họa tiết cách điệu mang tính trang trí.
- Biết sử dụng họa tiết hoa lá cách điệu để trang trí SPMT.
- Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được vẻ đẹp của hoa lá trong thiên nhiên đối với cuộc sống và hình ảnh hoa lá trong SPMT.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các ảnh chụp hoa lá trong SGK hoặc do GV sưu tầm chuẩn bị thêm, qua đó, cảm nhận được vẻ đẹp của họa tiết hoa lá và xây dựng được ý tưởng thể hiện SPMT của mình.
- GV hướng dẫn HS quan sát và định hướng cho HS thông qua các gợi ý trong SGK, trang 6, 7.

Sản phẩm học tập

HS hình thành được ý tưởng thể hiện vẽ và cách điệu hoa lá.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số tranh ảnh trong SGK, trang 6, 7. Ngoài ra, GV có thể sưu tầm thêm ảnh hoa lá và đặt câu hỏi để HS thảo luận, mô tả hình dáng, họa tiết, màu sắc, bố cục của bài vẽ hoa lá cách điệu. GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp, có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.
- GV đưa ra những gợi ý để HS thảo luận, tìm hiểu về hình dáng, họa tiết, màu sắc, bố cục của hoa lá cách điệu như:
 - + Em yêu thích những loài hoa nào? Chúng có đặc điểm, hình dáng, màu sắc như thế nào?

- + Em nhận xét như thế nào về sự giống và khác nhau giữa hoa lá thật và hoa lá đã cách điệu?
- + Em sử dụng chất liệu gì để vẽ và cách điệu hoa lá?
- + Em hãy nêu cảm xúc của mình khi xem sản phẩm vẽ và cách điệu hoa lá.

CHỦ ĐỀ 1 SÁNG TẠO TỪ THIÊN NHIÊN

Bài 1 VẼ VÀ CÁCH ĐIỀU HOA LÁ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được vẻ đẹp của hoa lá ngoài thiên nhiên và hiểu được tính tượng trưng, biểu tượng của một số loài hoa.
- Biết chép và chuyển thể hoa lá thành hoa tiết cách điệu mang tính trang trí.
- Biết sử dụng họa tiết hoa lá cách điệu để trang trí sản phẩm mỹ thuật.
- Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.



Quan sát và nhận thức

– Quan sát hình ảnh hoa lá dưới đây và thảo luận:

- + Đặc điểm về màu sắc và hình dáng
- + Tính tượng trưng và biểu tượng của một số loài hoa mà em biết



Nguồn: Tuổi Trẻ

– Tìm hiểu cách thức ghi chép, cách điệu hoa lá dưới đây và cho biết:

- + Hình dáng, màu sắc của hoa lá chuyển thể qua các bước như thế nào
- + Sự giống và khác nhau giữa hoa lá thật và hoa lá đã cách điệu



Mẫu hoa lá.



Vẽ hoa lá, chì.

Nguồn: Chu Thị Phương Thảo



Cách điệu hoa lá, màu gouache.



Mẫu hoa lá.



Vẽ hoa lá, chì.

Nguồn: Lê Thị Thuý Dương



Cách điệu hoa lá, màu gouache.

Cách điệu hoa lá là phương pháp chắt lọc hình, nét, mảng, màu sắc,... hình ảnh hoa lá trong cuộc sống thành các hình tượng mang tính trang trí trong nghệ thuật.

7



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được các bước vẽ và cách điệu hoa lá.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS lựa chọn được hoa lá để vẽ và cách điệu.
- HS tìm hiểu các bước và thực hiện được bài vẽ và cách điệu hoa lá.

Sản phẩm học tập

HS vẽ được bài vẽ và cách điệu hoa lá.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS cách sắp xếp bài vẽ và cách điệu hoa lá sao cho hài hoà hợp lí.

– HS quan sát, lựa chọn được mẫu vẽ theo góc nhìn từ vị trí ngồi và thảo luận theo các nội dung gợi ý:

- + Hình dáng, đặc điểm, màu sắc của hoa lá.
- + Đặc điểm về hình dáng, màu sắc của sản phẩm hoa lá cách điệu.
- + Yếu tố trang trí của hoa lá.

Gợi ý các bước:

1. Vẽ hoa lá và xây dựng ý tưởng.
2. Cách điệu hoa lá.
3. Vẽ mảng màu đậm, nhạt theo hình.
4. Vẽ màu nền và hoàn thiện sản phẩm.



①



②



③



④

Chú ý: Khi vẽ và cách điệu hoa lá, ngoài bố cục và màu sắc hoa lá thì việc tìm ra yếu tố trang trí của hoa lá rất quan trọng. Nhờ các yếu tố trang trí, ta mới có hướng cách điệu, tìm họa tiết trang trí cho sản phẩm.

– Bài tập thực hành: Hãy vẽ một loại hoa lá em yêu thích và tiến hành cách điệu, sáng tạo sản phẩm. Kích thước do GV quy định tùy theo tình hình thực tế tại địa phương.

– GV cho HS tham khảo một số bài vẽ và cách điệu hoa lá của HS trong SGK, trang 9 và các bài do GV sưu tầm.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Vẽ hoa lá, màu nước.
Nguồn: Vũ Hồng Ngọc (Phú Thọ)



Hoa hướng dương, chì.
Nguồn: Nguyễn Minh Hằng (Nam Định)



Cách điệu hoa lá, chì và màu gouache
Nguồn: Ánh My (Bến Tre)



Phân tích và đánh giá

Chân trời sáng tạo

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày, giới thiệu và chia sẻ bài vẽ của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về bố cục, nét, màu trong bài vẽ; phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.

– Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý:

- + Đặc điểm về hình dáng, màu sắc của sản phẩm hoa lá cách điệu.
- + Yếu tố trang trí của sản phẩm.
- + Tính tượng trưng, biểu tượng của sản phẩm cách điệu.



Mục tiêu

HS hiểu được tạo hình và tính tượng trưng, tính biểu tượng của hoa sen ở Việt Nam.

Nội dung hoạt động

GV cho HS xem hình ảnh về hoa sen, hoạ tiết hoa sen cổ, gợi mở tính tượng trưng, tính biểu tượng của hoa sen với văn hoá Việt Nam.

Sản phẩm học tập

HS tìm hiểu tạo hình và tính tượng trưng, tính biểu tượng của hoa sen ở Việt Nam và sưu tầm những hình ảnh hoa sen trong một số nhãn hàng, sản phẩm thương mại,... tại Việt Nam.

Tổ chức hoạt động

- GV khuyến khích HS đưa ra những ý tưởng tìm hiểu tạo hình và tính tượng trưng, tính biểu tượng của hoa sen ở Việt Nam.
- GV gợi ý cho HS hướng sưu tầm những hình ảnh hoa sen trong một số nhãn hàng, sản phẩm thương mại,... tại Việt Nam.
- HS nhận xét về sản phẩm do cá nhân và nhóm sưu tầm được.



Hoa sen

①



Hoạ tiết hoa sen cổ

②

BÀI 2

TRANG TRÍ KHĂN

(2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được hình dạng và cách thức trang trí trên một số loại khăn.
- Biết vận dụng nguyên tắc sắp xếp họa tiết có nhịp điệu và trọng tâm để thiết kế sản phẩm khăn.
- Hiểu được giá trị thẩm mỹ và công năng của mẫu thiết kế để ứng dụng trong cuộc sống.
- Biết yêu quý, giữ gìn và có ý thức làm đẹp đồ vật.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được vẻ đẹp và công dụng của mẫu khăn trong cuộc sống hằng ngày.

Nội dung hoạt động

GV tạo cơ hội cho HS quan sát thực tế hoặc ảnh chụp một số mẫu khăn với hình dạng khác nhau để giúp HS cảm nhận về đẹp về chất liệu, hình dạng, hoa văn đặc trưng trong trang trí mẫu khăn.

Sản phẩm học tập

HS nắm được sự đa dạng về hình dạng, họa tiết, màu sắc, chất liệu trong trang trí khăn.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số hình ảnh trong SGK, trang 10, 11 và hình ảnh do GV sưu tầm, đặt câu hỏi để HS thảo luận về chất liệu, hình dạng của sản phẩm, hoa văn trang trí và tính ứng dụng của sản phẩm trong đời sống hằng ngày.
- GV có thể xây dựng trò chơi hoặc tổ chức hoạt động nhóm cho HS thảo luận.
- GV mở rộng kiến thức giúp HS biết thêm về nét đặc trưng và sự khác nhau của hình dạng, hoa văn, chất liệu vải, ... trong nghệ thuật trang trí khăn qua một số gợi ý:
 - + Màu sắc và hình họa tiết trang trí.
 - + Cách sắp xếp họa tiết trang trí trên mỗi loại hình dạng khăn.
 - + Nguyên lí trọng tâm và nhịp điệu của họa tiết trang trí.

Bài 2 TRANG TRÍ KHĂN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được hình dạng và cách thức trang trí trên một số loại khăn.
- Biết vận dụng nguyên tắc sắp xếp họa tiết có nhịp điệu và trọng tâm để thiết kế sản phẩm khăn.
- Hiểu được giá trị thẩm mỹ và công năng của mẫu thiết kế để ứng dụng trong cuộc sống.
- Biết yêu quý, giữ gìn và có ý thức làm đẹp đồ vật.



Quan sát và nhận thức

- Quan sát hình ảnh các mẫu khăn và cho biết:

- Hình dạng, màu sắc, họa tiết trang trí
- Hình thức trang trí



Nguồn: Pixabay

①



Nguồn: Pixabay

②



③

Mẫu khăn hình tròn. Nguồn: Yin Chi



④

Mẫu khăn hình vuông. Nguồn: Nguyễn Minh Ngọc



Nguồn: Tui-huong

⑤



Nguồn: Pixabay

⑥

Khi sắp xếp các họa tiết trang trí, cần chú ý tính liên kết, hướng chuyển động và nhịp điệu của các nhóm họa tiết, họa văn trong sản phẩm. Sản phẩm cần có mảng chính, mảng phụ và họa tiết trọng tâm.



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được quy trình tạo SPMT và trang trí khăn theo ý thích.

Nội dung hoạt động

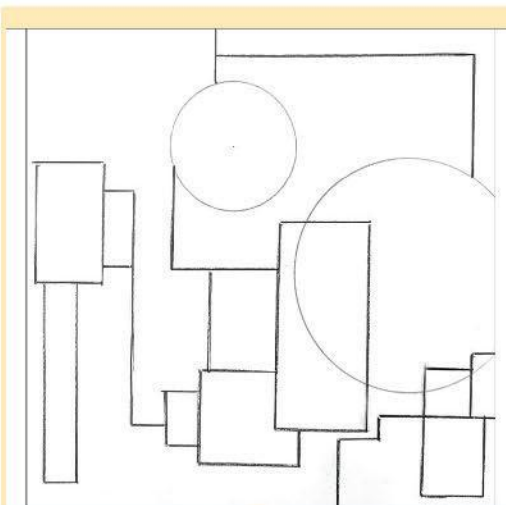
- GV hướng dẫn các bước vẽ trang trí khăn.
- HS vẽ trang trí khăn với hình dạng, họa tiết, màu sắc mình yêu thích.

Sản phẩm học tập

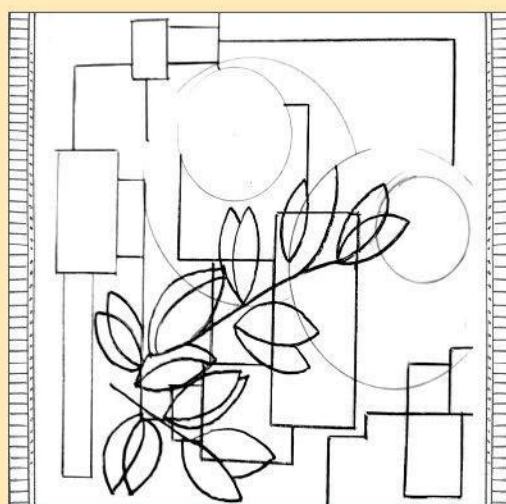
HS tạo được sản phẩm vẽ trang trí khăn với hình dạng theo ý thích.

Tổ chức hoạt động

- HS quan sát SGK, trang 12 và ghi nhớ cách tạo sản phẩm theo 4 bước:
 - Vẽ phác bố cục các mảng họa tiết.
 - Vẽ hình họa tiết.
 - Vẽ màu các họa tiết phụ.
 - Vẽ màu họa tiết chính và diềm khăn, hoàn thiện sản phẩm.



1



2



3



4

– GV mở rộng kiến thức, hướng dẫn HS cách vẽ/ in hoa lá trang trí khăn với hình dạng theo ý thích bằng vật liệu tìm được ở địa phương.

– GV lưu ý HS: Khi tạo sản phẩm, ta có thể sáng tạo ra các hình dạng trang trí khác nhau, nhưng khi sắp xếp các họa tiết trang trí, cần chú ý tính liên kết, hướng chuyển động và nhịp điệu của các nhóm họa tiết, họa văn trong sản phẩm. Sản phẩm cần có mảng chính, mảng phụ và họa tiết trọng tâm, cân đối hài hòa và tiện ích.

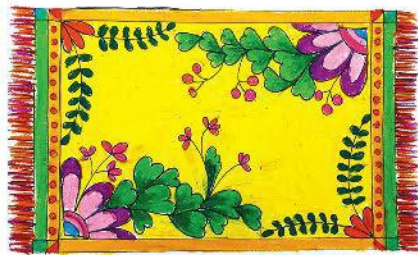
– Bài tập thực hành: Hãy sử dụng hình thức vẽ hoặc in hoa lá để tạo mẫu sản phẩm khăn tay em yêu thích.

– GV cho HS tham khảo một số bài vẽ trang trí khăn trong SGK, trang 13 hoặc cho HS quan sát những sản phẩm khác do GV sưu tầm.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Mẫu khăn hình tròn. ①
Nguồn: Đặng Hương (Hưng Yên)



Mẫu khăn hình chữ nhật. ②
Nguồn: Nguyễn Hà Yến Nhi
(Thành phố Hồ Chí Minh)



Mẫu khăn hình chữ nhật. ③
Nguồn: Hà Thu Hoà
(Thành phố Hồ Chí Minh)



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu, chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về hình dạng khăn, hoa văn, màu sắc, chất liệu, quy trình tạo sản phẩm.

Sản phẩm học tập

- HS cảm nhận và phân tích được SPMT.
- HS chia sẻ được quy trình thực hiện tạo sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các gợi ý gắn với mục tiêu chủ đề:
 - + Đặc điểm về màu sắc và hình thức trang trí.
 - + Yếu tố chính – phụ, đậm – nhạt và nhịp điệu của hoạ tiết trang trí.
 - + Sự khác nhau trong cách sắp xếp hoạ tiết ở mỗi hình dạng khăn.

Mục tiêu

HS hiểu được các nguyên tắc sắp xếp hoạ tiết trong trang trí hình vuông, hình tròn,... để ứng dụng vào trang trí khăn.

Nội dung hoạt động

HS tìm hiểu các bước sắp xếp bố cục hoạ tiết theo nguyên tắc đăng đối trong trang trí hình vuông.

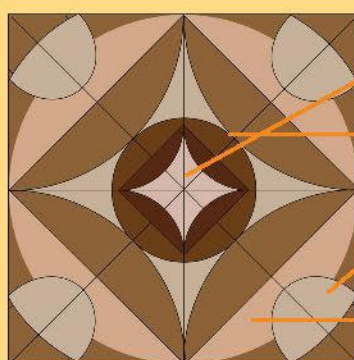
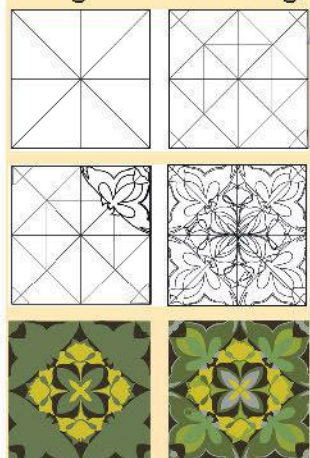
Sản phẩm học tập

HS biết được nguyên tắc sắp xếp hoạ tiết trong trang trí hình vuông, hình tròn,...

Tổ chức hoạt động

- GV cho HS nhận xét về các bước sắp xếp bố cục hoạ tiết theo nguyên tắc đăng đối trong trang trí hình vuông.
- GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách sắp xếp theo gợi ý sau:
 - + Điểm nhấn ở tâm hình.
 - + Mảng hoạ tiết chính.
 - + Mảng hoạ tiết phụ.
 - + Mảng hoạ tiết liên kết (nền).

Tham khảo các bước sắp xếp bố cục hoạ tiết theo nguyên tắc đăng đối trong trang trí hình vuông.



1. Điểm nhấn ở tâm hình

2. Mảng hoạ tiết chính

3. Mảng hoạ tiết phụ

4. Mảng hoạ tiết liên kết (nền)



HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT

(4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng tinh thần yêu nước và nhân ái, tính chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Phát triển tình yêu thương con người, thiên nhiên, cuộc sống và ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống hằng ngày.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,... trong thực hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của con người trong đời sống hằng ngày; nắm được những đặc điểm, hình dáng, nét đặc trưng về cấu trúc, tỉ lệ và vai trò của dáng người trong sáng tạo mỹ thuật; ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp từ hình ảnh, màu sắc, sự chuyển động của con người trong không gian thông qua hình khối, màu sắc.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thực hiện được bài thực hành vẽ dáng người qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình chấm, nét, hình, mảng, màu sắc,... trong SPMT; nhận thức được sự khác biệt giữa hình ảnh thực của dáng người trong tự nhiên với hình được thể hiện trong tranh vẽ.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm; nêu được hướng phát triển mở rộng thêm sản phẩm bằng nhiều chất liệu; biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian 2 chiều, 3 chiều để áp dụng vào vẽ sản phẩm.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số ảnh chụp về con người trong cuộc sống.
- Một số tác phẩm về hình tượng con người trong sáng tác mỹ thuật và một số sản phẩm liên quan đến chủ đề (có thể sử dụng hình ảnh trong SGK hoặc sưu tầm tranh, ảnh, video clip về hình tượng con người).
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, SBT, đồ dùng học tập, giấy vẽ, giấy bìa, màu vẽ, bút vẽ và một số chất liệu tổng hợp khác.
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 3: Vẽ dáng người	Tìm hiểu về hình ảnh và tác phẩm theo chủ đề. Tìm hiểu cách vẽ bài thực hành vẽ dáng người.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo
2	Bài 3: Vẽ dáng người (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 4: Dáng người trong tranh	Tìm hiểu dáng người trong tranh, vẽ đẹp và sự phù hợp của dáng người trong tác phẩm mỹ thuật. Vận dụng yếu tố chính, phụ, trung gian và sự chuyển động của các yếu tố tạo hình để thể hiện được một SPMT theo chủ đề.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 4: Dáng người trong tranh (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng phải đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 4 tiết học.

BÀI 3

VẼ DÁNG NGƯỜI (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được cấu trúc, tỉ lệ và vai trò của dáng người trong sáng tạo mỹ thuật.
- Biết cách khai thác hình dáng và vẽ được dáng người theo mẫu (tư thế và tỉ lệ).
- Biết lựa chọn và ứng dụng dáng người vào thực hành sáng tạo mỹ thuật.
- Tôn trọng sự khác biệt về hình thể, biết phân tích vẻ đẹp hình dáng của mỗi người.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được vẻ đẹp của dáng người trong cuộc sống và trong các tác phẩm mỹ thuật qua quan sát một số hình ảnh minh họa.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các hình ảnh minh họa về dáng người trong SGK hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về dáng người.
- HS tìm hiểu dáng người trong các SPMT qua các gợi ý:
 - + Hình dáng, đặc điểm nhân vật.
 - + Nét vẽ và cách vẽ nhân vật.
 - + Hình dáng nhân vật giữa ảnh/ thực tế và hình vẽ.
 - + Tìm hiểu tỉ lệ giữa các nhân vật với nhau, so sánh tỉ lệ giữa các bộ phận với nhau trong một nhân vật.
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, trả lời câu hỏi về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 14, 15.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức được sự phong phú trong tạo hình và cách thể hiện về dáng người.
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về dáng người.

Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 14, 15 hoặc ảnh đã sưu tầm, gợi ý cho HS tìm hiểu về hình dáng đặc điểm, màu sắc của nhân vật; yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trong SGK, có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung câu hỏi liên quan đến đặc điểm, cấu trúc, tỉ lệ người.

– GV tiếp tục triển khai hoạt động quan sát và tìm hiểu nội dung về dáng người: tỉ lệ, dáng người trong ảnh so với tỉ lệ, dáng người vẽ trên giấy.

– GV nhắc lại ghi nhớ: Để vẽ được dáng người, cần quan sát về hình dáng, tư thế, động tác và tỉ lệ nhân vật. Vẽ phác bộ khung xương bằng nét để tạo hình dáng và chiều hướng, sau đó vẽ phác chu vi hình thể và vẽ các chi tiết.

CHỦ ĐỀ 2 HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT

Bài 3 VẼ DÁNG NGƯỜI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được cấu trúc, tỉ lệ và vai trò của dáng người trong sáng tạo mỹ thuật.
- Biết cách khai thác hình dáng và vẽ được dáng người theo mẫu (tư thế và tỉ lệ).
- Biết lựa chọn và ứng dụng dáng người vào thực hành sáng tạo mỹ thuật.
- Tôn trọng sự khác biệt về hình thể, biết phân tích và đẹp hình dáng của mỗi người.

Quan sát và nhận thức

– Quan sát các tác phẩm mỹ thuật sau và nêu cảm nhận về:

- + Hình dáng, đặc điểm nhân vật
- + Nét vẽ và cách vẽ nhân vật

– Quan sát các hình ảnh và thảo luận:

- + Hình dáng nhân vật giữa ảnh/ thực tế và hình vẽ
- + Tìm hiểu tỉ lệ giữa các nhân vật với nhau, so sánh tỉ lệ giữa các bộ phận với nhau trong một nhân vật



Tô Ngọc Vân, Cầm đuốc chờ hoa, màu nước



Tô Ngọc Vân, Ngồi trên thuyền, sơn mài



Nguyễn Tiên Chung, Ngồi chờ chiếc khác, màu nước



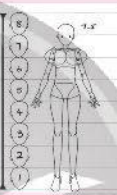
Mai Trung Thứ, Trượt tuyết, sơn dầu

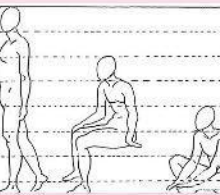


Kinh học, bức chi, Giang Hân (ảnh thật)



Kinh học, bức chi, Lê Lan-Hương (ảnh thật)





Để vẽ được dáng người cần quan sát về hình dáng, tư thế, động tác và tỉ lệ nhân vật. Vẽ phác bộ khung xương bằng nét để tạo hình dáng và chiều hướng, sau đó vẽ phác chu vi hình thể và vẽ các chi tiết.

Chân trời sáng tạo

Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS hiểu được cách thể hiện dáng vẽ người qua SPMT.
- HS biết cách thể hiện một SPMT vẽ dáng người.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT vẽ dáng người SGK, trang 16.
- HS thực hiện SPMT vẽ dáng người.

Gợi ý các bước:

1. Vẽ dáng tổng quát (tạo ra đường hướng xương).
2. Phác mảng lớn của dáng.
3. Vẽ hình chi tiết.
4. Hoàn thiện.



Sản phẩm học tập

HS thực hiện SPMT vẽ từ 1 đến 3 dáng người theo chủ đề mình yêu thích.

Tổ chức hoạt động

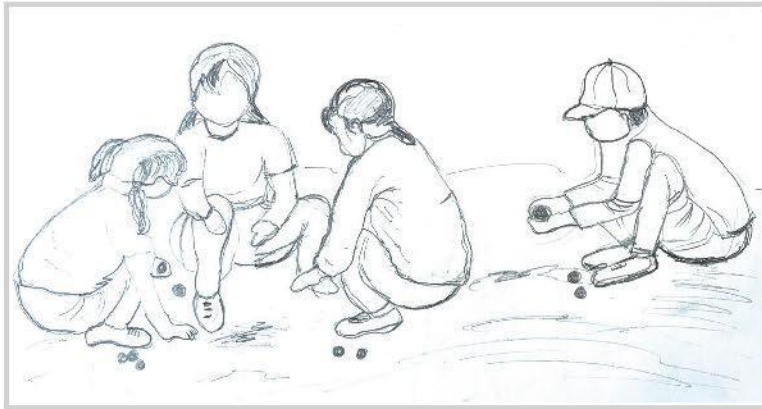
– GV tổ chức HS thực hiện một SPMT về chủ đề *Hình tượng con người trong sáng tạo mỹ thuật* theo hình thức tự chọn. GV yêu cầu HS mở SGK, trang 16, 17, quan sát và đặt câu hỏi về các bước thực hiện một SPMT vẽ dáng người. GV có thể giúp HS lựa chọn dáng người để thực hiện bài.

– GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân, chất liệu màu tự chọn do HS chuẩn bị.

– Bài tập thực hành: Hãy vẽ từ 1 đến 3 dáng người theo chủ đề em yêu thích.

– GV giới thiệu thêm một số bài vẽ dáng người của HS.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Kí hoạ, bút chì.
Nguồn: Phạm Thanh Bình (Quảng Bình)

①



Kí hoạ, bút chì.
Nguồn: Bùi Minh Hải (Sơn La)

②



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và của bạn.
- HS trình bày được những cảm nhận đó trước lớp.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 17.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV đề nghị HS mở SGK, trang 17 và yêu cầu HS nhận xét SPMT theo gợi ý:
 - + Tư thế, tỉ lệ các dáng người.
 - + Các bước tiến hành vẽ dáng người.
 - + Em thích SPMT nào nhất? Vì sao?
 - + Em và bạn đã sử dụng những yếu tố chấm, nét, hình, mảng, màu sắc,... và nguyên lí tạo hình nào trong bài thực hành mỹ thuật?

Mục tiêu

HS biết cách lựa chọn chủ đề, tìm vẽ dáng người và xây dựng bố cục tranh.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS sưu tầm qua sách, báo, internet và lựa chọn chủ đề, tìm vẽ dáng người và xây dựng bố cục tranh.

Sản phẩm học tập

HS tìm dáng người và xây dựng được bố cục tranh theo chủ đề mình yêu thích.

Tổ chức hoạt động

GV gợi ý cho HS hướng sưu tầm qua sách, báo, internet,... để lựa chọn chủ đề, tìm vẽ dáng người và xây dựng bố cục tranh.



Kí hoạ, bút chì. Nguồn: Nguyễn Thanh Hà (Nam Định)

BÀI 4

DÁNG NGƯỜI TRONG TRANH (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được vẻ đẹp và sự phù hợp của dáng người trong tác phẩm mỹ thuật.
- Biết vận dụng yếu tố chính, phụ, trung gian và sự chuyển động của các yếu tố tạo hình để thể hiện được một SPMT theo chủ đề.
- Trình bày được quan điểm cá nhân về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Biết trân trọng vẻ đẹp của mỗi người, có ý thức lưu giữ sáng tạo hình ảnh người thân bằng SPMT.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS thấy được vẻ đẹp của con người trước thiên nhiên và trong cuộc sống qua quan sát các hình ảnh minh họa.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các hình ảnh minh họa về con người với thiên nhiên, cuộc sống trong SGK, trang 18, 19 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT có tạo hình con người.
- HS tìm hiểu về tác phẩm mỹ thuật có hình ảnh con người với một số hoạt động trong cuộc sống qua các yếu tố: không gian, ánh sáng, tỉ lệ của các nhân vật, sự chuyển động của các yếu tố tạo hình,...
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, trả lời câu hỏi về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 18, 19.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức được sự phong phú trong tạo hình và cách thể hiện về con người trong tác phẩm mỹ thuật.
- HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT có tạo hình con người trong vẽ tranh theo chủ đề.

Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 18, 19 hoặc ảnh do GV sưu tầm, gợi ý cho HS tìm hiểu về hình dáng đặc điểm, màu sắc của dáng người với hoạt động trong cuộc sống. GV yêu cầu HS thảo luận theo gợi ý trong SGK,

có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung câu hỏi liên quan đến đặc trưng về con người như: đặc điểm hình dáng, màu sắc, hình khối, tỉ lệ dáng người,...

– GV tiếp tục triển khai bài học, cho HS tìm hiểu nội dung về hoạt động của con người trong tranh, gợi ý cho HS nêu những hiểu biết của mình về tác phẩm theo gợi ý trong SGK, trang 19:

- + Đặc điểm hình dáng, tỉ lệ, màu sắc các nhân vật.
- + Cách sắp xếp các yếu tố chính, phụ, trung gian trong tác phẩm.
- + Sự chuyển động của các yếu tố tạo hình.

Bài 4 DÁNG NGƯỜI TRONG TRANH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được vẻ đẹp và sự phù hợp của dáng người trong tác phẩm mỹ thuật
- Biết vận dụng yếu tố chính, phụ, trung gian và sự chuyển động của các yếu tố tạo hình để thể hiện được một sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề.
- Trình bày được quan điểm cá nhân về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Biết trân trọng vẻ đẹp của mỗi người, có ý thức lưu giữ sáng tạo hình ảnh người thân bằng sản phẩm mỹ thuật.

Quan sát và nhận thức

– Quan sát các bức ảnh và nhận xét:

- + Hình dáng, hoạt động của nhân vật
- + Vị trí, tỉ lệ các nhân vật trong ảnh
- + Ánh sáng, màu sắc, đậm nhạt trong ảnh

– Quan sát các tác phẩm mỹ thuật và cho biết:

- + Đặc điểm hình dáng, tỉ lệ, màu sắc các nhân vật
- + Cách sắp xếp các yếu tố chính, phụ, trung gian trong tác phẩm
- + Sự chuyển động của các yếu tố tạo hình



Một gia đình vui chơi ngoài trời. Ảnh: Thụy Hà



Người đàn ông đi bộ. Ảnh: Bích Trang



Người đàn ông ngồi trên ghế. Ảnh: Nguyễn Huy Quyền



Người đàn ông đứng. Ảnh: Nguyễn Huy Quyền

Pierre Auguste Renoir, 83 Georges Chaperonier và các con, sơn dầu, 153,7 x 190,2 cm, 1878. Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, Hoa Kỳ



Sỹ Tới, Trống đồng bầu, sơn dầu, 78 x 114 cm, 1963. Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam



Lương Xuân Nhì, Người đàn ông ngồi trên ghế, sơn dầu, 87 x 117 cm. Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS hiểu được cách thể hiện vẽ dáng người trong SPMT.
- HS biết cách thể hiện một SPMT tạo hình về hoạt động của con người.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT vẽ dáng người trong SGK, trang 20.
- HS thực hiện SPMT vẽ dáng người.

Sản phẩm học tập

HS vẽ được dáng người với hình thức vẽ hoặc xé, dán giấy theo chủ đề yêu thích.

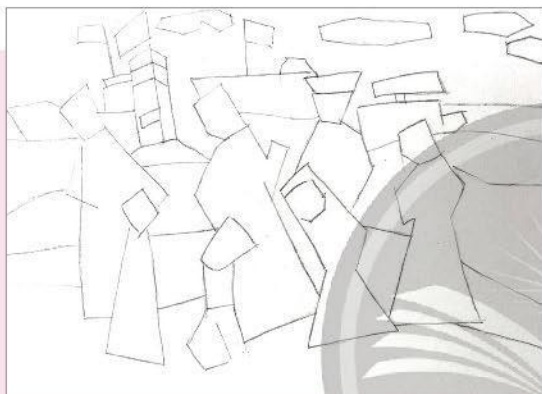
Tổ chức hoạt động

– GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT về chủ đề hoạt động của con người, hình thức tự chọn. GV yêu cầu HS mở SGK, trang 20, 21, cho HS quan sát và đặt câu hỏi về chất liệu sử dụng, về các bước thực hiện một SPMT có hình dáng con người trong tranh. GV giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.

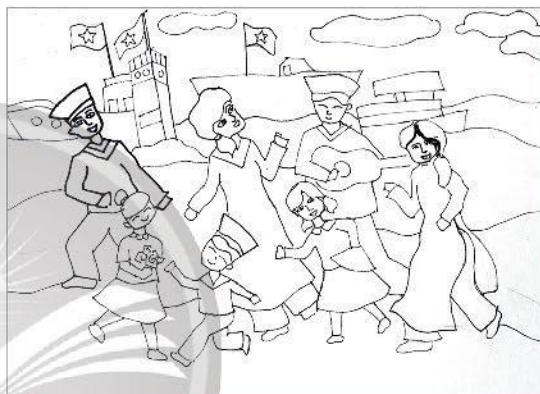
– HS thực hành tạo SPMT theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn.

Gợi ý các bước thực hiện:

1. Xây dựng ý tưởng và phác hình cho bài vẽ.
2. Vẽ hình dáng nhân vật.
3. Vẽ mảng màu lớn.
4. Vẽ chi tiết và hoàn thiện sản phẩm.



1



2



3



4

– Bài tập thực hành: Sử dụng hình thức vẽ hoặc xé, dán giấy để thực hiện SPMT theo chủ đề em yêu thích. Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương.

– GV cho tham khảo một số bài vẽ của HS theo chủ đề.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Nguyễn Ngọc Kim Phương (Lào Cai),
Nắng sớm bản em, màu sập ①



Phan Thị Dịu (Hải Phòng),
Con yêu bố - con yêu biển đảo quê hương, xé, dán giấy ②



Nguyễn Thuỷ Tiên (Hà Nội),
Em học dân ca giữ bản sắc tổ quốc, màu sập ③



Phương Nhi, Quỳnh Như (Thành phố Hồ Chí Minh),
Cùng mẹ du xuân, màu gouache ④



Phân tích và đánh giá

Chân trời sáng tạo

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- HS trình bày được những cảm nhận về sản phẩm trước lớp.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân hoặc nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 21.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày.
- GV đề nghị HS mở SGK, trang 21, yêu cầu HS nêu cảm nhận của mình về sản phẩm của bạn theo gợi ý:

- + Nội dung thể hiện, cách lựa chọn và sắp xếp dáng người.
- + Màu sắc, đậm – nhạt thể hiện trong sản phẩm.
- + Yếu tố chính, phụ, trung gian và sự chuyển động của các ngôn ngữ tạo hình.
- + Đánh giá chất lượng mỹ thuật và đưa ra quan điểm cá nhân để rút kinh nghiệm cho bài học mới.



Mục tiêu

HS sưu tầm được những hình ảnh, tác phẩm mỹ thuật qua sách, báo, internet,... và giới thiệu những hình ảnh, tác phẩm mỹ thuật mà mình yêu thích.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu, sưu tầm những hình ảnh, tác phẩm mỹ thuật qua sách, báo, internet,... và giới thiệu những hình ảnh, tác phẩm mỹ thuật em yêu thích.

Sản phẩm học tập

HS nhận thức được vẻ đẹp và sự phù hợp của dáng người trong tác phẩm mỹ thuật; biết phân tích, vận dụng yếu tố chính, phụ, trung gian và sự chuyển động của các yếu tố tạo hình để thấy được giá trị thẩm mỹ của tác phẩm mỹ thuật theo chủ đề.

Tổ chức hoạt động

- GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu, sưu tầm những hình ảnh, tác phẩm mỹ thuật qua sách, báo, internet,... và giới thiệu những hình ảnh, tác phẩm mỹ thuật yêu thích.
- HS viết hoặc giới thiệu về sản phẩm sưu tầm được với nội dung chủ đề bài học.
- GV kết luận: Để thực hiện một SPMT về đề tài con người, cần lựa chọn dáng người phù hợp nội dung, sau đó sắp xếp các yếu tố tạo hình đảm bảo sự hài hoà về hình, mảng, màu sắc, đậm – nhạt, chính – phụ, tương phản,...

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**1. Về phẩm chất**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Phát triển khả năng tưởng tượng, bồi dưỡng tình cảm, trân trọng, yêu quý sách và có ý thức đọc, gìn giữ sách.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ trong thực hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Biết chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của tranh minh hoạ truyện cổ tích trong đời sống hằng ngày; nắm được những hình ảnh mang nét đặc trưng, điển hình, chất lọc làm nổi bật nội dung cốt truyện.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thiết kế được bìa tranh truyện và tạo hình nhân vật minh hoạ truyện cổ tích qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố nghệ thuật nét, mảng, khối, màu,...; biết cách sắp xếp bố cục hợp lí giữa phần chữ và hình minh hoạ.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của tranh truyện và nêu được những tác dụng của tranh truyện đối với cuộc sống; nêu được hướng phát triển mở rộng thêm SPMT bằng nhiều chất liệu, hình thức khác nhau; biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian 2 chiều, 3 chiều để áp dụng vào bài học.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số tranh truyện và bài vẽ của HS.
- Các bước hướng dẫn thiết kế bìa tranh truyện.
- Các bước tạo hình nhân vật minh hoạ truyện cổ tích.
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, SBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy vẽ, màu vẽ, bút vẽ, đất nặn,...
- Sơ tư tranh, ảnh, truyện tranh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 5: Thiết kế bìa tranh truyện	Tìm hiểu về bìa tranh truyện, cách thiết kế bìa, thực hành thiết kế bìa tranh truyện theo ý thích.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo
2	Bài 5: Thiết kế bìa tranh truyện (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 6: Tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích	Tìm hiểu cách tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích, thực hành tạo nhân vật cho nội dung truyện mình yêu thích.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 6: Tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng phải đảm bảo có hoạt động thực hành trong mỗi tiết học.

BÀI 5

THIẾT KẾ BÌA TRANH TRUYỆN

(2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được nội dung, hình thức và các thành phần trên sản phẩm thiết kế.
- Biết kết hợp hài hoà các yếu tố hình, chữ và hình ảnh trọng tâm để thiết kế bìa tranh truyện.
- Phân tích được giá trị thẩm mỹ, vai trò, chức năng của sản phẩm thiết kế để ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống.
- Hình thành ý thức về văn hoá đọc, biết bảo quản và trân trọng các sản phẩm văn hoá.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được vẻ đẹp, giá trị của tranh truyện trong đời sống.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các ảnh chụp bìa truyện trong SGK, trang 22 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm, qua đó, cảm nhận được vẻ đẹp của tranh truyện và xây dựng được ý tưởng thể hiện SPMT của mình.
- GV hướng dẫn HS quan sát và định hướng cho HS thông qua các câu hỏi trong SGK, trang 22, 23.

Sản phẩm học tập

HS hình thành được ý tưởng thể hiện tranh truyện.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số bìa tranh truyện trong SGK, trang 22, 23. Ngoài ra, GV có thể sưu tầm thêm bìa tranh truyện khác và đặt câu hỏi để HS thảo luận về đặc điểm các thành phần cấu tạo chính trên bìa tranh truyện. Có thể lồng ghép một số trò chơi, sắm vai, đóng kịch,... cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp để tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.
- GV đưa ra những gợi ý thảo luận tìm hiểu về các yếu tố mỹ thuật trên bìa tranh truyện, như:
 - + Kể tên các thể loại tranh truyện mà em biết.
 - + Nêu các yếu tố phân biệt thể loại tranh truyện.

- + Kể một số tên truyện mà em biết.
- + Em hãy nêu các thành phần cấu tạo của bìa tranh truyện.
- + Ý nghĩa các dòng chữ trên bìa truyện.
- + Đặc điểm, nội dung hình minh họa thể hiện điều gì?
- + Đây là hình ảnh/ thông tin trọng tâm?
- + Vị trí các thành phần trên bìa chính, bìa phụ, gáy truyện.
- + Kiểu chữ, hình và chữ kết hợp với nhau như thế nào?
- + Cách phối màu và diễn tả của hoạ sắc trên bìa tranh truyện.
- + Em hãy nêu cảm xúc của mình khi xem tranh truyện.
- + Tác dụng của bìa đối với cuốn tranh truyện.
- + Nêu giá trị của tranh truyện trong đời sống hàng ngày.

GV lưu ý: Bìa tranh truyện cần đầy đủ các thông tin như: tên truyện, tên tác giả, hình minh họa, tên nhà xuất bản,... Để chinh phục thị giác của độc giả, chữ và hình minh họa trên bìa cần cân đối, điển hình; màu sắc ấn tượng, tạo được sự hấp dẫn.

CHỦ ĐỀ 3 TRANH TRUYỆN

Bài 5 THIẾT KẾ BÌA TRANH TRUYỆN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

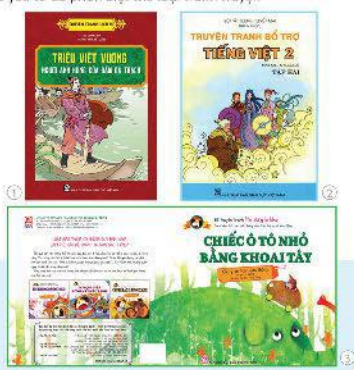
- Hiểu được nội dung, hình thức và các thành phần trên sản phẩm thiết kế.
- Biết kết hợp hài hoà các yếu tố hình, chữ và hình ảnh trọng tâm để thiết kế bìa tranh truyện.
- Phân tích được giá trị thẩm mỹ, vai trò, chức năng của sản phẩm thiết kế để ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống.
- Hình thành ý thức về văn hóa đọc, biết bảo quản và trân trọng các sản phẩm văn hóa.

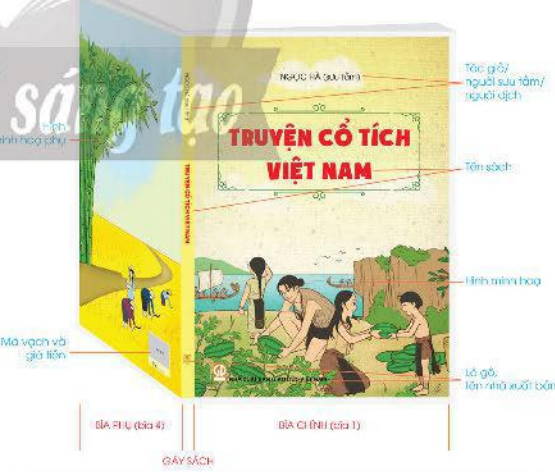
Quan sát và nhận thức

- Quan sát các bìa sách sau và đưa ra nhận định:
 - + Thể loại tranh truyện (truyện dân gian, truyện lịch sử, truyện cổ tích,...)
 - + Các yếu tố để phân biệt thể loại tranh truyện

– Quan sát bìa truyện sau và nhận xét:

- + Ý nghĩa các dòng chữ trên bìa truyện
- + Đặc điểm, nội dung hình minh họa thể hiện điều gì?
- + Đây là hình ảnh/ thông tin trọng tâm?
- + Vị trí các thành phần trên bìa chính, bìa phụ, gáy truyện và cách phối màu
- + Kiểu chữ, hình và chữ kết hợp với nhau như thế nào?





Bìa tranh truyện cần đầy đủ các thông tin như: tên truyện, tên tác giả, hình minh họa, tên nhà xuất bản,... Để chinh phục thị giác của độc giả, chữ và hình minh họa trên bìa cần cân đối, điển hình; màu sắc ấn tượng, tạo được sự hấp dẫn.



Mục tiêu

HS nắm được các bước và thiết kế được bìa tranh truyện phản ánh nội dung cốt truyện mình yêu thích bằng ngôn ngữ hội hoạ.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS các bước thực hiện thiết kế bìa tranh truyện.
- HS thực hành thiết kế bìa tranh truyện theo nội dung cốt truyện tự chọn.

Sản phẩm học tập

HS thiết kế được bìa tranh truyện.

Tổ chức hoạt động

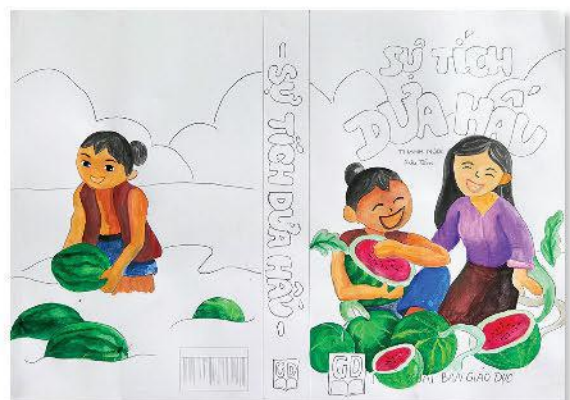
- GV hướng dẫn HS cách thiết kế bìa tranh truyện một cách hài hoà, hợp lí, sáng tạo, hấp dẫn, thu hút người đọc.
- GV truyền đạt kiến thức: Cấu tạo của một bìa tranh truyện thường có bìa chính, bìa phụ, gáy sách và các nội dung như: tên truyện, tên tác giả/ người sưu tầm/ người dịch, hình minh hoạ, lô gô, tên nhà xuất bản, hình minh hoạ, mã vạch, giá,...

Gợi ý các bước:

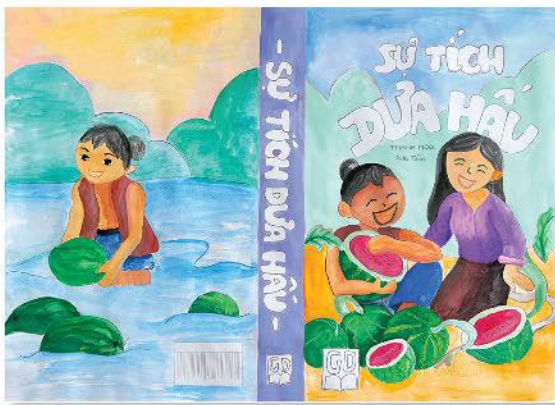
1. Lên ý tưởng và phác thảo bố cục.
2. Vẽ hình chi tiết và chọn kiểu chữ.
3. Phối màu.
4. Hoàn thiện sản phẩm.



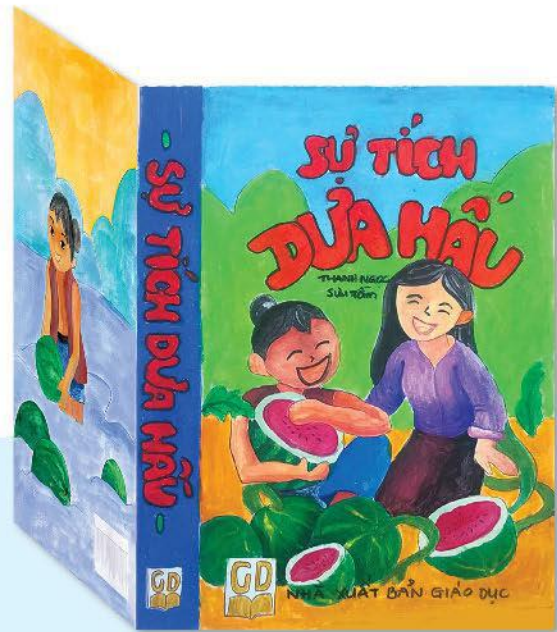
1



2



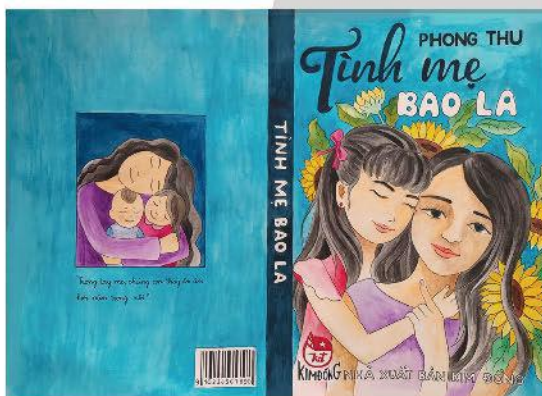
3



4

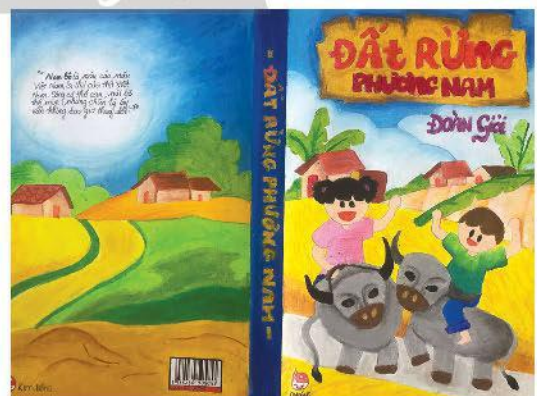
- Bài tập thực hành: Thiết kế bìa tranh truyện em yêu thích. Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương.
- GV giới thiệu một số bìa tranh truyện của HS trong SGK, trang 25 hoặc các bìa tranh truyện do GV sưu tầm.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Bìa sách. Nguồn: Nguyễn Thị Bích Vân
(Thành phố Hồ Chí Minh)

1



Bìa sách. Nguồn: Trần Thanh Trúc
(Cà Mau)

2



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu bìa tranh truyện của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về nội dung, hình minh họa, bố cục, màu sắc trong bài thực hành; phân tích, đánh giá SPMT của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về sản phẩm bìa tranh truyện của mình và của bạn.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các gợi ý gắn với mục tiêu chủ đề:
 - + Lựa chọn những sản phẩm em yêu thích.
 - + Nêu cảm nhận của em về sản phẩm của bạn.
 - + Nội dung, hình thức, quy cách, chất liệu thể hiện sản phẩm.
 - + Ngôn ngữ thiết kế (màu sắc, hình và chữ, bố cục,...).
 - + Ý tưởng mới để giúp cho sản phẩm sau được tốt hơn.
 - + Đánh giá chất lượng thẩm mỹ và tính ứng dụng của sản phẩm.



Vận dụng

Mục tiêu

HS viết được cảm nhận về bìa một cuốn sách yêu thích.

Nội dung hoạt động

GV cho HS viết cảm nhận về bìa một cuốn sách mà HS yêu thích theo gợi ý:

- + Thể loại truyện là gì? Nội dung truyện thể hiện trên bìa như thế nào?
- + Bố cục, hình ảnh, kiểu chữ,... có gì đặc biệt?

Sản phẩm học tập

HS viết được cảm nhận về bìa một cuốn sách yêu thích.

Tổ chức hoạt động

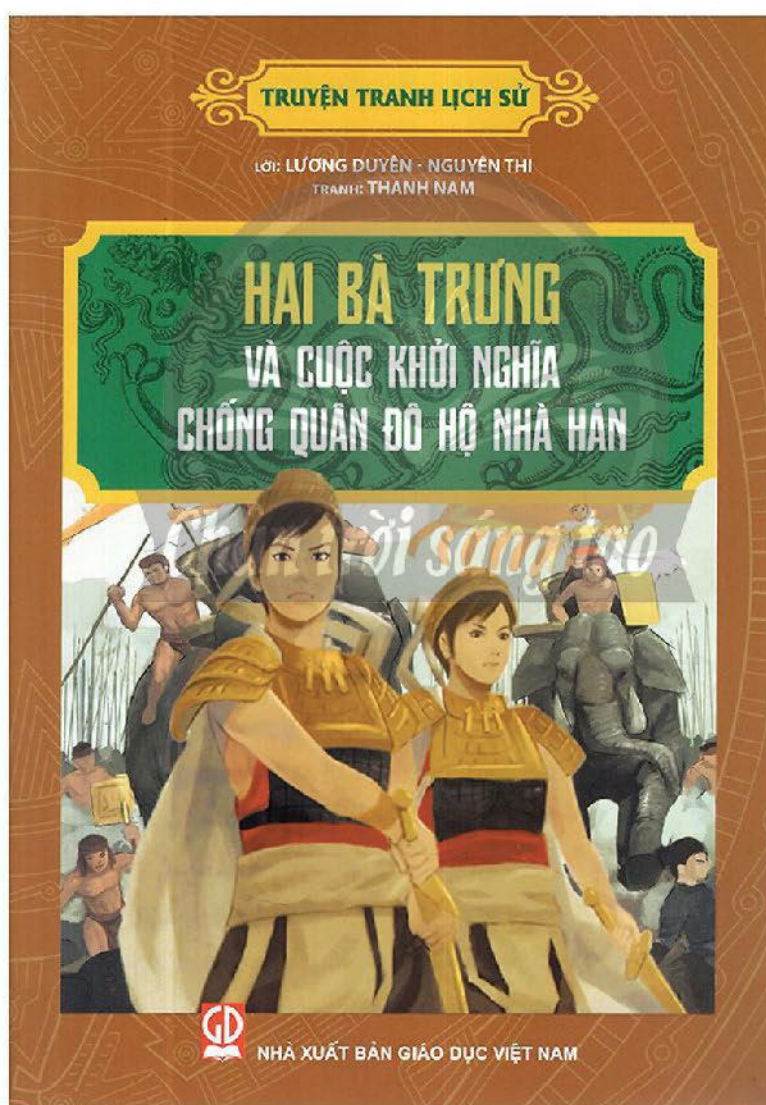
– GV khuyến khích HS viết cảm nhận và sáng tạo ra những ý tưởng thiết kế mới về một bìa sách mà mình yêu thích dựa trên gợi ý:

+ Thể loại truyện là gì? Nội dung truyện thể hiện trên bìa như thế nào?

+ Bố cục, hình ảnh, kiểu chữ,... có gì đặc biệt?

+ Nêu tác dụng của truyện tranh trong đời sống hằng ngày.

– GV lưu ý: Khi thiết kế bìa sách, chúng ta cần tìm hiểu về nội dung cuốn sách, đối tượng bạn đọc. Xây dựng ý tưởng thiết kế bìa sách: lựa chọn kiểu chữ, hình minh hoạ, màu sắc, quy cách (kích thước, thông tin,...) cho phù hợp.



Nguồn: ADCBook,
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

BÀI 6

TẠO HÌNH NHÂN VẬT MINH HOẠ TRUYỆN CỔ TÍCH (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được đặc điểm, tính cách nhân vật trong truyện cổ tích Việt Nam.
- Sử dụng ngôn ngữ và hình thức tạo hình để xây dựng nhân vật có đặc điểm phù hợp với truyện cổ tích.
- Biết phân tích, đánh giá đặc điểm nhân vật đã thể hiện để vận dụng vào minh họa truyện tranh.
- Có ý thức kế thừa, sáng tạo và phát huy giá trị truyền thống trong kho tàng văn hoá dân tộc.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được vẻ đẹp, tác dụng của truyện cổ tích đối với cuộc sống qua tìm hiểu nội dung truyện cổ tích.

Nội dung hoạt động

GV tạo cơ hội cho HS tìm hiểu, quan sát một số tranh minh họa truyện cổ tích trong SGK, trang 26, 27 và tài liệu do GV sưu tầm.

Sản phẩm học tập

HS nắm được cách tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích và lựa chọn được nội dung cốt truyện, nhân vật mình yêu thích để thể hiện.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số tranh ảnh trong SGK, trang 26, 27 hoặc tranh ảnh do GV sưu tầm về truyện cổ tích Việt Nam hoặc thế giới.
- GV đặt câu hỏi để HS thảo luận về nội dung, hình thức trình bày của sản phẩm và tính ứng dụng của sản phẩm trong đời sống hằng ngày; có thể xây dựng trò chơi hoặc tổ chức hoạt động nhóm cho HS thảo luận.
- GV mở rộng kiến thức giúp HS biết thêm nét đặc trưng và sự khác nhau của từng thể loại truyện, cách xây dựng tạo hình nhân vật thông qua nội dung cốt truyện.
- HS giới thiệu trước lớp một số tranh minh họa truyện cổ tích đã sưu tầm.
- HS tìm hiểu về nội dung những truyện cổ tích, tìm hiểu đặc điểm nhân vật theo gợi ý:

- + Cảm nhận cá nhân về không gian, môi trường sống của nhân vật.
- + Đặc điểm về hình dáng và tính cách các nhân vật chính.
- + Ngôn ngữ và hình thức tạo hình nhân vật.
- + Các chi tiết tạo nên đặc điểm, tính cách nhân vật.
- + Ý tưởng sáng tạo để các nhân vật sinh động hơn.
- + Những chất liệu có thể tạo được nhân vật mà em biết.

Chú ý: Để tạo hình nhân vật, cần hiểu nội dung câu chuyện, tình tiết mô tả đặc điểm, hình dáng và tính cách nhân vật.

Bài 6 TẠO HÌNH NHÂN VẬT MINH HOẠ TRUYỆN CỔ TÍCH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được đặc điểm, tính cách nhân vật trong truyện cổ tích Việt Nam.
- Sử dụng ngôn ngữ và hình thức tạo hình để xây dựng nhân vật có đặc điểm phù hợp với truyện cổ tích.
- Biết phân tích, đánh giá đặc điểm nhân vật đã thể hiện để vận dụng vào minh họa truyện tranh.
- Có ý thức kế thừa, sáng tạo và phát huy giá trị truyền thống trong kho tàng văn hóa dân tộc.

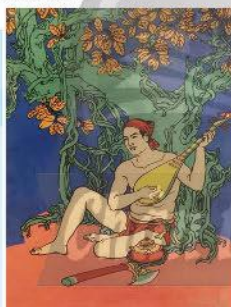


Quan sát và nhận thức

- Quan sát, tìm hiểu về nội dung những truyện cổ tích dưới đây và nêu:
 - + Cảm nhận không gian, môi trường sống của nhân vật
 - + Đặc điểm về hình dáng và tính cách các nhân vật chính



Ta Hủy Long,
nhân vật Thạch An Dương Vương.
Nguồn: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam



Ta Thúc Bình,
nhân vật Thạch Sanh.
Nguồn: Tài Hoàng

- Quan sát các hình nhân vật dưới đây và cho biết:
 - + Ngôn ngữ và hình thức tạo hình
 - + Các chi tiết tạo nên đặc điểm, tính cách nhân vật
 - + Ý tưởng sáng tạo để các nhân vật sinh động hơn



Tạo hình nhân vật Phù Đổng và Chử Đồng Tử.
Nguồn: Nguyễn Tân Nhân



Tạo hình nhân vật Thạch Sanh, Phù Đổng, Cám, Nguồn: Lê Hải Bình

Để tạo hình nhân vật, cần hiểu nội dung câu chuyện, tình tiết mô tả đặc điểm, hình dáng và tính cách nhân vật.

26

27



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được quy trình tạo SPMT và tạo được nhân vật trong truyện cổ tích mà mình yêu thích.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn các bước tạo nhân vật truyện cổ tích.
- HS thực hành tạo nhân vật trong truyện cổ tích mà mình yêu thích.

Sản phẩm học tập

HS tạo được nhân vật truyện cổ tích có đặc điểm phù hợp với nội dung cốt truyện.

Tổ chức hoạt động

– GV hướng dẫn HS quan sát SGK, trang 28, yêu cầu HS lựa chọn câu chuyện và nhân vật, nhắc lại các bước tạo sản phẩm.

Gợi ý các bước:

1. Phác hình tạo dáng nhân vật.
2. Vẽ nét tạo đặc điểm nhân vật.
3. Vẽ màu phù hợp với tính cách nhân vật.
4. Hoàn thiện sản phẩm.



Chân trời sáng tạo 2



3

4

- Ngoài tạo nhân vật 2D, GV có thể giới thiệu mở rộng hướng dẫn HS cách tạo nhân vật 3D bằng vật liệu có sẵn như đất nặn, đất sét, bột, giấy bồi,...
- GV lưu ý: Khi tạo sản phẩm, các em có thể sáng tạo ra các hình dáng khác nhau nhưng cần chú ý tỉ lệ các bộ phận sao cho cân đối hài hoà.
- Bài tập thực hành: Hãy sử dụng hình thức vẽ hoặc xé, dán giấy để tạo hình nhân vật trong truyện cổ tích em yêu thích.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT tạo hình nhân vật truyện cổ tích của HS hoặc các sản phẩm khác với nhiều chất liệu khác nhau để mở rộng hoạt động quan sát.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Nguyễn Thái Bình (Bắc Giang),
Chú Cuội, cắt dán, vẽ màu

①



Phạm Minh An (Thái Bình),
Tâm Cám, chất liệu tổng hợp

②



Phân tích và đánh giá

Chân trời sáng tạo

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày, giới thiệu và chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về đặc điểm, hình dáng, màu sắc nhân vật; chất liệu, quy trình tạo sản phẩm.

Sản phẩm học tập

- HS cảm nhận và phân tích được SPMT.
- HS chia sẻ được quy trình thực hiện tạo sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm, phân tích, nhận xét sản phẩm tạo hình nhân vật của mình và của bạn theo gợi ý:

- + Ngôn ngữ và hình thức tạo hình (đường nét, hình khối, màu sắc,...).
- + Các chi tiết hoặc điểm nhấn (trang phục, hình dáng, cử chỉ,...) tạo nên đặc điểm, tính cách nhân vật.
- + Ý tưởng về tạo hình để các nhân vật sinh động và phù hợp hơn.



Vận dụng

Mục tiêu

HS có kiến thức về một số tác phẩm minh họa truyện tranh của họa sĩ Tạ Thúc Bình (1917 – 1998).

Nội dung hoạt động

HS tìm hiểu một số tác phẩm minh họa truyện tranh tiêu biểu của họa sĩ Tạ Thúc Bình.

Sản phẩm học tập

HS biết được giá trị của truyện tranh trong đời sống hằng ngày.

Tổ chức hoạt động

– GV cho HS xem SGK, trang 29 và cảm nhận giá trị nghệ thuật trong minh họa truyện tranh của họa sĩ Tạ Thúc Bình thông qua cách tạo hình nhân vật, sắp xếp bố cục, thể hiện màu sắc với nội dung của từng cốt truyện,... dựa trên gợi ý:

- + Nội dung của từng tác phẩm là gì?
- + Hình ảnh minh họa đã diễn hình, đặc trưng lột tả được nội dung cốt truyện chưa?
- + Màu sắc thể hiện trong tranh minh họa truyện của họa sĩ như thế nào?
- + Cách sắp xếp bố cục trong tác phẩm.

– GV cung cấp kiến thức: Hình minh họa trong tranh truyện có tác dụng tăng khả năng liên tưởng, giúp tư duy về tạo hình thêm phong phú, bổ sung vốn từ ngữ và giúp ta có kinh nghiệm xây dựng nhân vật trong các SPMT.

– GV có thể mở rộng, giới thiệu thêm các họa sĩ minh họa truyện tranh khác.



Tạ Thúc Bình, tác phẩm minh họa truyện tranh *Con cóc là cậu ông Giời*, *Thạch Sanh*, *Sự tích trầu cau*.

Nguồn: Tuệ Hương

NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY

(4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Phát triển tình yêu thiên nhiên, cuộc sống muôn màu và có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường.
- Cảm nhận được cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống xung quanh qua tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng, trường phái Biểu hiện và trường phái Lập thể và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,... trong thực hành, sáng tạo, tích cực tự giác và nỗ lực học tập; biết yêu quý và phát huy giá trị nghệ thuật hiện đại phương Tây từ việc học tập và tìm hiểu về nghệ thuật thuộc trường phái Ấn tượng, trường phái Biểu hiện và trường phái Lập thể.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và cảm nhận được các tác phẩm tiêu biểu thuộc trường phái Ấn tượng, trường phái Biểu hiện và trường phái Lập thể; nắm bắt được những đặc điểm, tính chất của phong cách tạo hình tiêu biểu trong nghệ thuật hiện đại phương Tây.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thực hiện được một SPMT theo phong cách nghệ thuật hiện đại phương Tây qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình: đường nét, hình khối, màu sắc,... trong SPMT; biết và phân tích được một số nguyên lý tạo hình được sử dụng trong bài thực hành của bạn, qua đó, cảm thụ được vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống.

– Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm; nêu được hướng phát triển mở rộng cho sản phẩm bằng nhiều chất liệu; biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

– Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ nhận xét sản phẩm.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

– Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...

– Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian 2 chiều, 3 chiều để áp dụng vào vẽ sản phẩm.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

– Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.

– Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

– SGK, SGV.

– Một số phiên bản tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng, trường phái Biểu hiện và trường phái Lập thể.

– Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

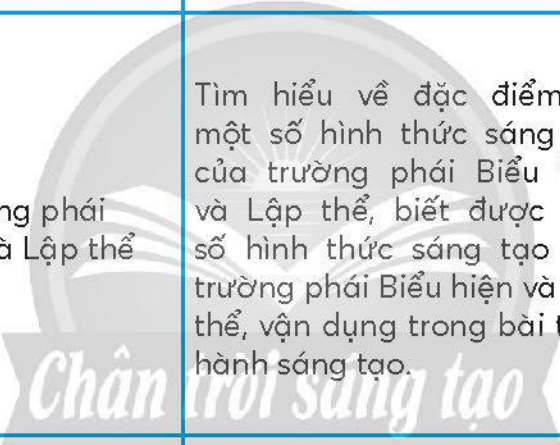
– SGK, SBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy vẽ, giấy bìa, màu vẽ, bút vẽ,...

– Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.



TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 7: Trường phái Ấn tượng	Tìm hiểu về hình ảnh và tác phẩm theo chủ đề. Tìm hiểu cách vẽ bài thực hành vẽ đề tài phong cảnh thiên nhiên.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo
2	Bài 7: Trường phái Ấn tượng (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 8: Trường phái Biểu hiện và Lập thể	 Tìm hiểu về đặc điểm và một số hình thức sáng tạo của trường phái Biểu hiện và Lập thể, biết được một số hình thức sáng tạo của trường phái Biểu hiện và Lập thể, vận dụng trong bài thực hành sáng tạo.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 8: Trường phái Biểu hiện và Lập thể (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 4 tiết học.

BÀI 7

TRƯỜNG PHÁI ẤN TƯỢNG (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được tên gọi và đặc điểm của trường phái Ấn tượng qua những tác phẩm tiêu biểu.
- Vận dụng được phong cách của trường phái Ấn tượng trong thực hành sáng tạo sản phẩm.
- Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa 2 tác phẩm cùng phong cách, trường phái.
- Trình bày được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được đặc điểm, phong cách của trường phái Ấn tượng qua quan sát các tác phẩm thuộc trường phái này.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng về phong cảnh thiên nhiên trong SGK, trang 30 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về chủ đề phong cảnh thiên nhiên theo phong cách trường phái Ấn tượng.

– HS tìm hiểu về phong cảnh thiên nhiên thông qua một số tác phẩm của họa sĩ trường phái Ấn tượng tiêu biểu.

– GV hướng dẫn HS quan sát, đặt câu hỏi định hướng về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 30, 31.

Sản phẩm học tập

– HS nhận thức, có kiến thức về việc khai thác hình ảnh phong cảnh thiên nhiên theo phong cách trường phái Ấn tượng.

– HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT với chủ đề phong cảnh thiên nhiên.

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu về phong cảnh thiên nhiên theo đặc trưng vùng miền, yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 30, 31 hoặc hình ảnh đã sưu tầm,

gợi ý cho HS tìm hiểu về phong cảnh thiên nhiên theo phong cách trường phái Ấn tượng qua các yếu tố: ánh sáng, bút pháp, màu sắc, hình dáng, đặc điểm, phong cảnh,...

– GV có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung câu hỏi liên quan đến sắc màu thiên nhiên trong SGK, trang 30, 31 theo gợi ý:

+ Màu sắc, bố cục trong tác phẩm.

+ Cảnh thiên nhiên, con người được thể hiện trong tác phẩm.

– GV triển khai tiếp hoạt động quan sát và tìm hiểu về một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu, gợi ý cho HS nêu những hiểu biết của mình về một số tác phẩm theo nội dung sau:

+ Không gian, thời gian trong tác phẩm.

+ Ánh sáng, đậm – nhạt do màu sắc tạo nên.

+ Bút pháp (cách vẽ).

CHỦ ĐỀ 4 NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY

Bài 7 TRƯỜNG PHÁI ẤN TƯỢNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được đặc điểm của trường phái Ấn tượng qua những tác phẩm tiêu biểu.
- Vận dụng được phong cách của trường phái Ấn tượng trong thực hành sáng tạo sản phẩm.
- Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm cùng phong cách, trường phái.
- Trình bày được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

Quan sát và nhận thức

– Quan sát tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng dưới đây và nêu cảm nhận của em về chủ đề và đặc điểm tạo hình.

Claude Monet, Hàng rào trên bãi cỏ ở Giverny, sơn dầu, 81,3 x 92,5 cm, 1903.
Nguồn: Bộ sưu tập Chesham Dale

Alfred Sisley, Cây cầu ở Wilmoreville-la Garenne, sơn dầu, 49,5 x 66,4 cm, 1872.
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, Học Kỳ

Trường phái Ấn tượng bắt đầu ở Pháp cuối thế kỷ XIX, do Claude Monet khởi xướng, đã có ảnh hưởng lớn đến hội họa phương Tây và mở ra thời kỳ nghệ thuật hiện đại.

– Quan sát các tác phẩm dưới đây và chỉ ra:

- + Không gian, thời gian trong tác phẩm
- + Ánh sáng, đậm nhạt do màu sắc tạo nên
- + Bút pháp (cách vẽ)

Georges Seurat, Sông Seine ở Courbevoie, sơn dầu, 145 x 145 cm, 1886.
Nguồn: Bảo tàng van Gogh, Amsterdam, Hà Lan

Edgar Degas, Vũ công màu xanh lam, sơn dầu, 49 x 55 cm, 1880.
Nguồn: Bảo tàng Orsay, Paris, Pháp

Trường phái Ấn tượng đề cao việc vẽ tranh ngoài trời, ghi lại khoảnh khắc cụ thể, với việc thử nghiệm sự tương phản của màu sắc trong các tác phẩm. Cùng một chủ đề, các họa sĩ có thể vẽ nhiều tác phẩm ở những thời điểm khác nhau để nắm bắt sự thay đổi của ánh sáng và thể hiện sự cảm nhận của mình về con người, cảnh vật. Các họa sĩ tiêu biểu của trường phái Ấn tượng là Claude Monet, Pierre Auguste Renoir, Camille Pissarro, Berthe Morisot, Georges Seurat, Edgar Degas....

Pierre Auguste Renoir, Chèo thuyền trên sông Seine, sơn dầu, 71 x 92 cm, 1879.
Nguồn: Bảo tàng Quốc gia London, Anh

Camille Pissarro, Ngũ gia ở Hermetange, Fontenay, sơn dầu, 38,5 x 50,3 cm, 1876.
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật hiện đại André Malraux, Pháp

– GV cung cấp kiến thức: Trường phái Ấn tượng đề cao việc vẽ tranh ngoài trời, ghi lại khoảnh khắc cụ thể với việc thử nghiệm sự tương phản của màu sắc trong các tác phẩm. Cùng một chủ đề, các họa sĩ có thể vẽ nhiều tác phẩm ở những thời điểm khác nhau để nắm bắt sự thay đổi của ánh sáng và thể hiện sự cảm nhận của mình về con người, cảnh vật. Các họa sĩ tiêu biểu của trường phái Ấn tượng là Claude Monet, Pierre Auguste Renoir, Camille Pissarro, Berthe Morisot, Georges Seurat, Edgar Degas,...



Mục tiêu

HS hiểu và biết cách thể hiện SPMT theo phong cách trường phái Ấn tượng thông qua các bước gợi ý.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT theo phong cách trường phái Ấn tượng trong SGK, trang 32.
- HS thực hiện SPMT theo phong cách trường phái Ấn tượng.

Sản phẩm học tập

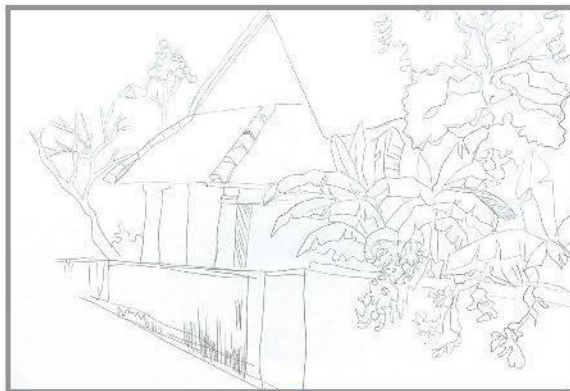
HS thực hiện được SPMT thể hiện theo phong cách trường phái Ấn tượng.

Tổ chức hoạt động

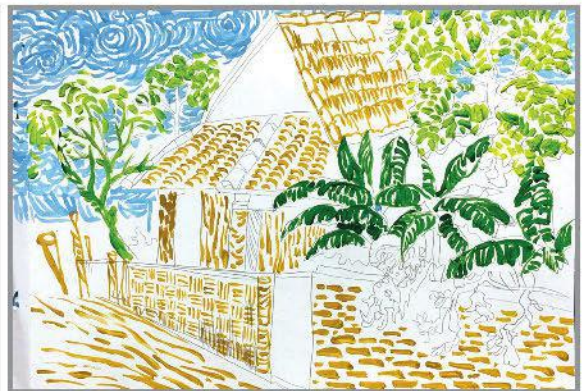
- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT theo phong cách trường phái Ấn tượng; yêu cầu HS mở SGK, trang 32, cho HS quan sát về các bước thực hiện một SPMT thể hiện theo phong cách trường phái Ấn tượng; giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.
- HS thực hành SPMT theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn.

Gợi ý các bước:

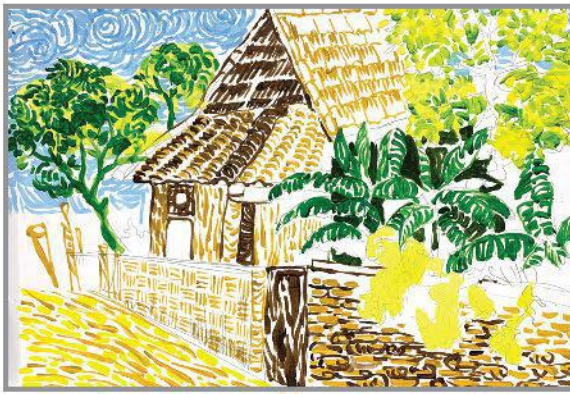
1. Lựa chọn ý tưởng và vẽ hình trên giấy.
2. Vẽ màu theo phong cách Ấn tượng.
3. Sử dụng màu đậm, màu nhạt tạo sự thay đổi về không gian và thời gian.
4. Hoàn thiện sản phẩm.



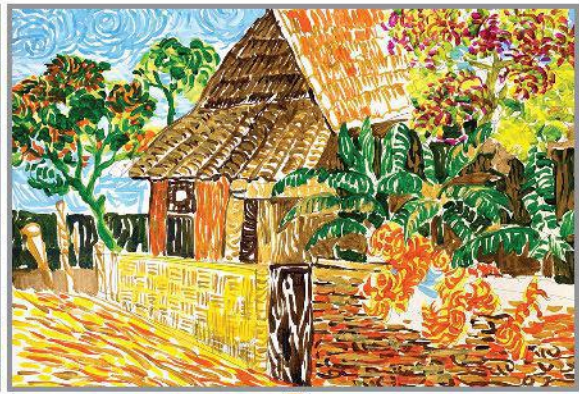
①



②



3



4

– Bài tập thực hành: Hãy thể hiện một SPMT theo phong cách Ấn tượng. Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương.

– GV cho HS tham khảo một số SPMT theo phong cách Ấn tượng.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Đào Anh Minh (Thành phố Hồ Chí Minh),
Phong cảnh, màu gouache

1



Mai Hương (Nam Định),
Phong cảnh, acrylic

2



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- HS trình bày được những cảm nhận của mình trước lớp.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 33.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày.
- GV yêu cầu HS mở SGK, trang 33 và trình bày quan điểm cá nhân theo gợi ý:
+ Đặc điểm về màu sắc, chủ đề, chất liệu trong SPMT của bạn.

+ Việc vận dụng phong cách Ấn tượng trong SPMT của bạn.

+ Lựa chọn 2 tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng, phân tích và so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa 2 tác phẩm đó.

Lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cách cho từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.



Vận dụng

Mục tiêu

HS tìm hiểu được về cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Ấn tượng Claude Monet (1840 – 1926).

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Ấn tượng Claude Monet (1840 – 1926).

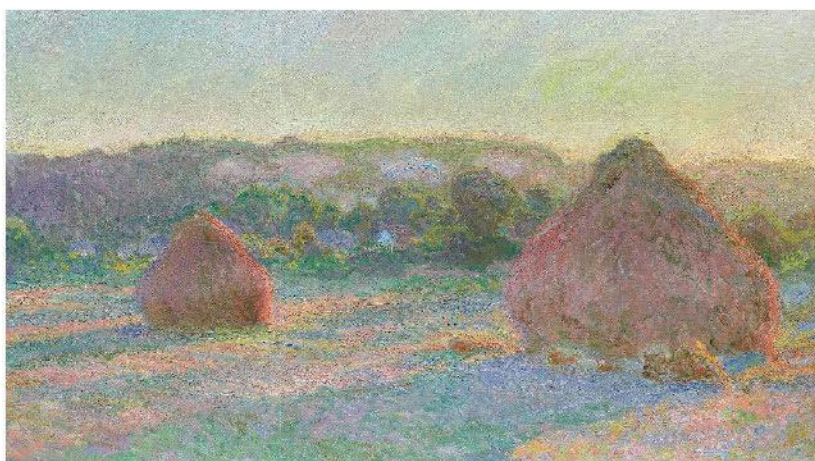
Sản phẩm học tập

HS viết được bài cảm nhận về cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Ấn tượng Claude Monet (1840 – 1926).

Tổ chức hoạt động

GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, internet, ... và viết giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Ấn tượng Claude Monet (1840 – 1926) theo nội dung:

- + Một số thông tin về tác giả.
- + Tên tác phẩm, chất liệu.
- + Đặc điểm phong cách, ánh sáng và màu sắc chủ đạo trong tác phẩm.
- + Không gian và đối tượng thể hiện trong tác phẩm.



Claude Monet, *Những đồng rơm lúa mì (cuối mùa hè)*,
sơn dầu, 60 x 100,5 cm, 1890 – 1891.

Nguồn: Học viện Nghệ thuật Chicago, Hoa Kỳ

BÀI 8

TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN VÀ LẬP THỂ (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được đặc điểm của trường phái Biểu hiện và Lập thể.
- Biết được một số hình thức sáng tạo của trường phái Biểu hiện và Lập thể.
- Vận dụng được cách thể hiện của trường phái Lập thể (hoặc Biểu hiện) trong thực hành sáng tạo.
- Trình bày được quan điểm về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được đặc điểm, hình thức sáng tạo của trường phái Biểu hiện và Lập thể qua quan sát một số tác phẩm thuộc 2 trường phái này.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát một số tác phẩm thuộc trường phái Biểu hiện, Lập thể trong SGK, trang 34, 35 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT vận dụng phong cách trường phái Lập thể hoặc Biểu hiện.

– HS tìm hiểu cách vận dụng phong cách trường phái Lập thể hoặc Biểu hiện qua các gợi ý:

- + Hình thể, diện, mảng, nét của sự vật.
- + Khối và không gian (góc nhìn).
- + So sánh phong cách tạo hình của trường phái Lập thể với trường phái Biểu hiện.

– GV hướng dẫn HS quan sát, đặt câu hỏi định hướng về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 34, 35.

Sản phẩm học tập

– HS nhận thức được đặc điểm tạo hình để vận dụng phong cách trường phái Lập thể hoặc Biểu hiện vào bài thực hành sáng tạo.

– HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT vận dụng phong cách trường phái Lập thể hoặc Biểu hiện.

Tổ chức hoạt động

– GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 34, 35 hoặc hình ảnh sưu tầm, gợi ý cho HS tìm hiểu về hình thể, diện, mảng, nét của sự vật, khối và

không gian (góc nhìn) và so sánh phong cách tạo hình của trường phái Lập thể với trường phái Biểu hiện.

– GV cho HS thảo luận về bài học theo gợi ý trong SGK, có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung chủ đề.

– GV triển khai tiếp hoạt động quan sát và cho HS tìm hiểu một số tác phẩm thuộc trường phái Biểu hiện, Lập thể để thấy được đặc điểm, hình thức sáng tạo của 2 trường phái này.

Bài 8 TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN VÀ LẬP THỂ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được đặc điểm của trường phái Biểu hiện và trường phái Lập thể.
- Biết được một số hình thức sáng tạo của trường phái Biểu hiện và Lập thể.
- Vận dụng được cách thể hiện của trường phái Lập thể (hoặc Biểu hiện) trong thực hành sáng tạo.
- Trình bày được quan điểm về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

Quan sát và nhận thức

– Quan sát các tác phẩm thuộc trường phái Biểu hiện dưới đây và thảo luận:

- + Màu sắc, hình thể sự vật trong tác phẩm
- + Không gian và bút pháp
- + Cảm xúc khi quan sát tác phẩm



Edvard Munch, *Tình yêu và nỗi đau*, sơn dầu, 91 x 113 cm, 1895.
Nguồn: Bảo tàng Munch, Oslo, Na Uy



Ernst Ludwig Kirchner, *Màu đỏ ở trung tâm thành phố*, sơn dầu, 51 x 73,5 cm, 1925.
Nguồn: Bảo tàng Kirchner-Davos, Thụy Sĩ

Trường phái Biểu hiện bắt nguồn ở Đức đầu thế kỉ XX, đẻ của những suy nghĩ, cảm xúc nội tâm và thể hiện sự chống đối với thực tại. Các họa sĩ tiêu biểu của trường phái Biểu hiện là Edvard Munch, Ernst Ludwig Kirchner, Emil Nolde, Franz Marc,...

– Quan sát các tác phẩm thuộc trường phái Lập thể sau và thảo luận:

- + Hình thể, diện, mảng, nét của sự vật
- + Khối và không gian (góc nhìn)
- + So sánh phong cách tạo hình với trường phái Biểu hiện



Pablo Picasso, *Guernica*, sơn dầu, 350 x 790 cm, 1937.
Tác phẩm là biểu tượng chống chiến tranh phi nghĩa, bác bỏ bạo lực và quyền sống của người dân Tây Ban Nha. Nguồn: Bảo tàng Reina Sofia, Tây Ban Nha



Georges Braque, *Khung cảnh nhà ở L'Estaque*, sơn dầu, 73 x 59,5 cm, 1908.
Nguồn: Bảo tàng nghệ thuật San, Thụy Sĩ



Marcel Duchamp, *Người phụ nữ đi bộ xuống cầu thang*, sơn dầu, 147 x 85,2 cm, 1912.
Nguồn: Bảo tàng nghệ thuật Philadelphia, Hoa Kỳ



Jean Gris, *Bàn của nhạc sĩ*, chất liệu tổng hợp, 80 x 60,3 cm, 1914.
Nguồn: Bảo tàng Metropolitan, Hoa Kỳ

Trường phái Lập thể được chia thành 3 giai đoạn phát triển: Lập thể chịu ảnh hưởng của Cezanne (1907 – 1909), Chủ nghĩa Lập thể Phân tích (1909 – 1912), Chủ nghĩa Lập thể Tổng hợp (1912 – 1914).

Trường phái Lập thể loại bỏ khúc khuỷu và hình khối và không gian phối cảnh. Nghệ sĩ Lập thể phân tích đối tượng dưới nhiều góc nhìn khác nhau trong cùng một thời điểm, hình thức đối tượng vì thế bị phá vỡ thành những diện, mảng, hình mang tính kĩ hà, sự vật cũng được nhìn song song trên cả hai phương diện không gian và thời gian. Hình thức biểu hiện của trường phái Lập thể đa dạng gồm hội họa, đồ họa (bản in), điêu khắc, tranh cát dán đa chất liệu.

Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS nắm được các bước thiết kế một mặt nạ theo trường phái Lập thể.
- HS biết cách thể hiện một SPMT vận dụng phong cách trường phái Lập thể.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK, trang 36.
- HS thực hiện SPMT vận dụng phong cách trường phái Lập thể.

Sản phẩm học tập

HS tạo được SPMT vận dụng phong cách trường phái Lập thể.

Tổ chức hoạt động

– GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT tự chọn theo hình thức cá nhân/ nhóm và giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.

– HS quan sát các bước thực hiện một SPMT vận dụng phong cách trường phái Lập thể trong SGK, trang 36.

Gợi ý các bước:

1. Xây dựng ý tưởng và phác hình.
2. Xé hoặc cắt hình theo nét đã vẽ.
3. Vẽ màu vào các mảng hình.
4. Dán các chi tiết và hoàn thiện sản phẩm.



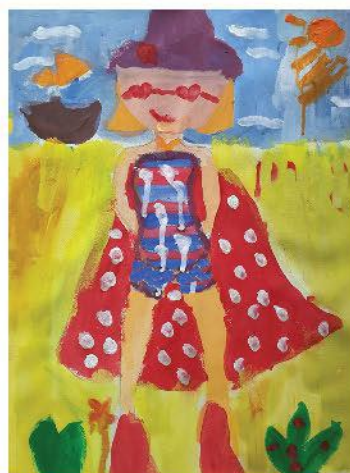
– Bài tập thực hành: Sáng tạo một SPMT vận dụng phong cách trường phái Lập thể hoặc Biểu hiện. Kích thước, kiểu dáng do GV quy định theo thực tế tại địa phương.

- GV cho tham khảo một số bài tập vận dụng phong cách trường phái Lập thể hoặc Biểu hiện.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Lê Thị Duyên (Hồ Chí Minh), ①
Tạo dáng mặt nạ, chất liệu giấy bìa



Nguyễn Hồng Hải Vy (Hà Nội), ②
Nhớ biển, acrylic



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- HS trình bày được những cảm nhận về sản phẩm trước lớp.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 37.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV yêu cầu HS mở SGK, trang 37 và định hướng HS trình bày quan điểm cá nhân theo nội dung:
 - + Việc vận dụng phong cách Lập thể hoặc Biểu hiện trong SPMT của bạn.
 - + Đặc điểm về màu sắc, chủ đề, chất liệu trong sản phẩm của bạn.
 - + Phân tích, so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa 2 tác phẩm thuộc trường phái Lập thể hoặc Biểu hiện.

Mục tiêu

HS tìm hiểu được về cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Biểu hiện Edvard Munch (1863 – 1944).

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Biểu hiện Edvard Munch (1863 – 1944).

Sản phẩm học tập

HS nhận thức được về phong cách tạo hình của họa sĩ Biểu hiện Edvard Munch.

Tổ chức hoạt động

GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, internet, ... và viết giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Edvard Munch (1863 – 1944) theo gợi ý:

- + Một số thông tin về tác giả.
- + Tên tác phẩm, chất liệu.
- + Đặc điểm phong cách, ánh sáng và màu sắc chủ đạo trong tác phẩm.
- + Không gian và đối tượng thể hiện trong tác phẩm.



Edvard Munch, Cây bữa vụ xuân,
sơn dầu, 85 x 111 cm, 1916.
Nguồn: Bảo tàng Munch, Oslo, Na Uy

①



Edvard Munch, Đêm hè,
sơn dầu, 124 x 162 cm.
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Kode, Na Uy

②

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**1. Về phẩm chất**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Biết yêu mến và giữ gìn những giá trị di sản văn hoá phi vật thể.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,... trong thực hành, sáng tạo.
- Tích cực, chủ động khám phá, tìm hiểu thông tin về lịch sử của di tích.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Về năng lực môn học

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và cảm nhận được nét đẹp trong văn hoá qua các di sản vật thể và phi vật thể để phát triển ý tưởng sáng tạo; biết khai thác vẻ đẹp tạo hình của di sản văn hoá trong thực hành sáng tạo SPMT; biết trân trọng, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thực hiện được bài thực hành sáng tạo với chủ đề; hiểu được đời sống văn hoá – xã hội thông qua hình ảnh trên sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật; biết cách chất lọc, đơn giản chi tiết từ hình ảnh thực tế để đưa vào SPMT.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm; nêu được hướng phát triển mở rộng sản phẩm bằng nhiều chất liệu, hình thức thể hiện; biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian 2 chiều, 3 chiều để áp dụng vào thực hiện SPMT.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

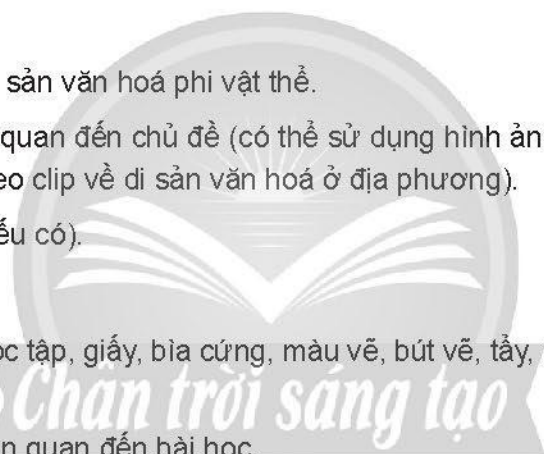
ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số ảnh chụp về di sản văn hoá phi vật thể.
- Một số sản phẩm liên quan đến chủ đề (có thể sử dụng hình ảnh trong SGK hoặc sưu tầm sản phẩm, ảnh, video clip về di sản văn hoá ở địa phương).
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, SBT, đồ dùng học tập, giấy, bìa cứng, màu vẽ, bút vẽ, tẩy, kéo, hồ và một số chất liệu tổng hợp khác.
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.



TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 9: Giá trị thẩm mỹ của di sản văn hoá	Giới thiệu hình ảnh, nét đẹp trong văn hoá qua các di sản vật thể và phi vật thể để phát triển ý tưởng sáng tạo.	- Quan sát và nhận thức - Thực hành và sáng tạo
2	Bài 9: Giá trị thẩm mỹ của di sản văn hoá (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	- Phân tích và đánh giá - Vận dụng
3	Bài 10: Tạo dáng và trang trí hiện vật	Tìm hiểu về vẻ đẹp của hiện vật trong di sản văn hoá phi vật thể; khai thác được kiểu dáng, yếu tố trang trí trên hiện vật trong thực hành sáng tạo sản phẩm.	- Quan sát và nhận thức - Thực hành và sáng tạo - Phân tích và đánh giá - Vận dụng
4	Bài 10: Tạo dáng và trang trí hiện vật (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng phải đảm bảo có hoạt động thực hành trong mỗi tiết học.

BÀI 9

GIÁ TRỊ THẨM MĨ CỦA DI SẢN VĂN HOÁ (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Cảm nhận được nét đẹp trong văn hoá qua các di sản vật thể và phi vật thể để phát triển ý tưởng sáng tạo.
- Biết khai thác vẻ đẹp tạo hình của di sản văn hoá trong thực hành sáng tạo SPMT 3D.
- Hiểu được đời sống văn hoá – xã hội thông qua hình ảnh trên sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Biết trân trọng, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận thức được giá trị thẩm mỹ của di sản văn hoá phi vật thể qua ảnh và qua một số SPMT.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát hình ảnh và một số tác phẩm mỹ thuật thể hiện nét đẹp của di sản văn hoá vật thể và phi vật thể trong SGK, trang 40, 41 hoặc tư liệu do GV sưu tầm, qua đó, cảm nhận được vẻ đẹp, khai thác được nét đặc trưng tiêu biểu và hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT của mình.

– GV hướng dẫn HS quan sát và thảo luận dựa vào các gợi ý trong SGK, trang 40, 41.

Sản phẩm học tập

HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT 3D mô phỏng vẻ đẹp của di sản văn hoá phi vật thể.

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu về các di sản văn hoá phi vật thể nổi tiếng ở các địa phương khác nhau, yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát hình ảnh trong SGK, trang 40, 41 hoặc hình ảnh sưu tầm, gợi ý cho HS tìm và kể tên các thể loại di sản văn hoá phi vật thể.

– GV cho HS thảo luận về các nội dung trong SGK, trang 40, 41 hoặc đặt câu hỏi gợi mở để HS thảo luận về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật liên quan đến văn hoá phi vật thể theo gợi ý:

- + Em hãy kể tên một số thể loại di sản văn hoá phi vật thể ở Việt Nam mà em biết.

- + Em sẽ lựa chọn nét đặc trưng nào của di sản văn hoá phi vật thể để thể hiện sản phẩm?
- + Cách thể hiện không gian với sản phẩm mô hình 3D.
- + Ý nghĩa của việc sử dụng hình ảnh di sản văn hoá phi vật thể vào SPMT.

CHỦ ĐỀ 5 DI SẢN VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ

Bài 9 GIÁ TRỊ THẨM MỸ CỦA DI SẢN VĂN HOÁ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Cảm nhận được nét đẹp trong văn hoá qua các di sản vật thể và phi vật thể để phát triển ý tưởng sáng tạo.
- Biết khai thác và đẹp tạo hình của di sản văn hoá trong thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật 3D.
- Hiểu được đời sống văn hoá xã hội thông qua hình ảnh trên sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.
- Biết trân trọng, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc.



Quan sát và nhận thức

- Quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết:
 - + Tên các thể loại di sản văn hoá phi vật thể
 - + Đặc điểm của từng thể loại
 - + Tên một số thể loại di sản phi vật thể khác mà em biết



Điệu múa dân ca trù ở Bắc Bộ.
Nguồn: Minh Ngọc



Múa xòe dân tộc Thái ở Yên Bái.
Nguồn: Shutterstock



Đàn ca tài tử ở Nam Bộ.
Nguồn: Tuệ Hồng



Hát quan họ ở Bắc Ninh.
Nguồn: Shutterstock

40

- Quan sát các sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật dưới đây và cho biết về:
 - + Đề tài, chất liệu thể hiện
 - + Ngôn ngữ tạo hình (bố cục, màu sắc, hình, khối, đậm nhạt,...)
 - + Di sản văn hoá/ đời sống văn hoá thể hiện trong sản phẩm, tác phẩm



Phạm Công Thành, *Chầu ca trù*, sơn dầu.
Nguồn: Sưu tập Mĩ thuật Việt Nam



Phan Thị Diệu, *Mùa xòe*, chất liệu tổng hợp.
Nguồn: Hải Dương

Di sản văn hoá phi vật thể gồm các loại hình nghệ thuật biểu diễn, nghi lễ, lễ hội, các phong tục tập quán liên quan đến thiên nhiên, vũ trụ, tri thức, kĩ năng,... và bí quyết truyền nghề để làm ra các sản phẩm thủ công truyền thống.



Nguyễn Nghĩa Duyến, *Tiến cử*, khắc gỗ màu.
Nguồn: Tác giả

41



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS hiểu được cách thể hiện sản phẩm về di sản văn hoá phi vật thể.
- HS biết cách tạo hình, sử dụng chất liệu phù hợp để tạo SPMT theo chủ đề.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT theo chủ đề.
- HS thực hiện SPMT 3D.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được SPMT 3D về chủ đề di sản văn hoá phi vật thể.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận biết cách sáng tạo SPMT theo chủ đề. GV yêu cầu HS quan sát các bước gợi ý trong SGK, trang 42.
- GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân/ nhóm tự chọn lựa đề tài về di sản văn hoá phi vật thể và hướng dẫn HS chọn vật liệu phù hợp để thực hiện SPMT.
- HS quan sát, lựa chọn đề tài, chọn lọc nét đặc trưng của một di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu ở địa phương và sử dụng các vật liệu khác nhau để thực hành tạo SPMT.

Gợi ý các bước:

1. Tìm ý tưởng, vẽ phác dáng hình mẫu.
2. Tạo khung hình 3D cho sản phẩm.
3. Tạo hình chi tiết cho sản phẩm.
4. Sắp xếp hình trong không gian và hoàn thiện sản phẩm.



①



②



③



④

- Bài tập thực hành: Hãy tạo hình sản phẩm 3D chất liệu tự chọn về chủ đề di sản văn hoá phi vật thể mà em yêu thích.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK, trang 43 hoặc sản phẩm do GV sưu tầm.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Hoàng Thị Thu Hằng (Hải Dương), Lễ hội, chất liệu tổng hợp



Nguyễn Hữu Công (Tuyên Quang), Múa khèn, chất liệu tổng hợp



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày, giới thiệu và chia sẻ SPMT của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về chất liệu, bố cục, màu sắc, kĩ thuật thể hiện trong mô hình; phân tích, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn, trưng bày sản phẩm trước lớp và yêu cầu HS trình bày cảm nhận của mình về SPMT theo gợi ý trong SGK, trang 43:
 - + Đề tài, chất liệu và cách thức thể hiện sản phẩm.
 - + Ngôn ngữ tạo hình.
 - + Di sản văn hoá phi vật thể thể hiện trên sản phẩm.

– Phân tích đời sống văn hoá – xã hội thông qua hình ảnh trên SPMT.

Lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cách cho từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.



Mục tiêu

HS tìm hiểu được những thông tin giới thiệu về di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu của Việt Nam hoặc của địa phương mình.

Nội dung hoạt động

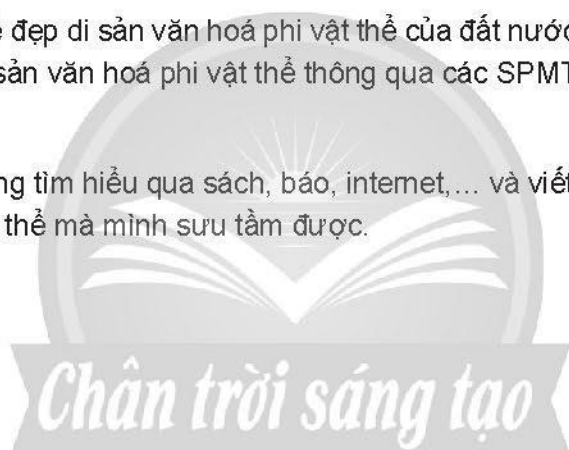
GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin về di sản văn hoá phi vật thể mà các em đã thực hiện ở phần thực hành SPMT.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận được vẻ đẹp di sản văn hoá phi vật thể của đất nước; biết bảo tồn, lưu giữ, truyền lại hình ảnh di sản văn hoá phi vật thể thông qua các SPMT.

Tổ chức hoạt động

GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, internet, ... và viết giới thiệu thông tin về di sản văn hoá phi vật thể mà mình sưu tầm được.



BÀI 10

TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ HIỆN VẬT (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Biết được vẻ đẹp của hiện vật trong di sản văn hoá phi vật thể.
- Khai thác được kiểu dáng, yếu tố trang trí trên hiện vật trong thực hành sáng tạo sản phẩm.
- Biết khai thác, sưu tầm các tư liệu di sản văn hoá phi vật thể để ứng dụng vào cuộc sống.
- Giới thiệu và quảng bá được di sản văn hoá phi vật thể đến bạn bè và người thân.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS biết được vẻ đẹp của hiện vật trong di sản văn hoá phi vật thể.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các hình ảnh hiện vật thuộc di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu trong SGK, trang 44, 45 hoặc do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức, khai thác được kiểu dáng, yếu tố trang trí trên hiện vật trong thực hành sáng tạo sản phẩm.
- GV hướng dẫn HS quan sát và định hướng cho HS thảo luận dựa vào nội dung gợi ý trong SGK, trang 44, 45.

Sản phẩm học tập

HS hình thành ý tưởng tạo dáng và trang trí hiện vật.

Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát hình ảnh trong SGK, trang 44, 45 hoặc ảnh sưu tầm. GV giới thiệu hiện vật, gợi ý cho HS kể tên hiện vật thuộc thể loại di sản văn hoá phi vật thể nào.
- GV đặt câu hỏi để HS thảo luận mô tả hình dáng, đặc điểm, màu sắc, công dụng của hiện vật với thể loại di sản văn hoá; yêu cầu HS thảo luận theo gợi ý trong SGK:
 - + Công năng của sản phẩm.
 - + Tạo dáng, màu sắc và chất liệu của sản phẩm.
 - + Nêu ý tưởng trang trí hiện vật.

Bài 10 TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ HIỆN VẬT

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được và đẹp của hiện vật trong di sản văn hoá phi vật thể.
- Khai thác được kiểu dáng, yếu tố trang trí trên hiện vật trong thực hành sáng tạo sản phẩm.
- Biết khai thác, sưu tầm các tư liệu di sản văn hoá phi vật thể để ứng dụng vào cuộc sống.
- Giới thiệu và quảng bá được di sản văn hoá phi vật thể đến bạn bè và người thân.



Quan sát và nhận thức

– Quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết:

- + Hình ảnh của hiện vật thuộc thể loại di sản văn hoá nào
- + Kể tên và mô tả một số hiện vật trong di sản văn hoá phi vật thể mà em biết



Đàn tranh Tây Nguyên.
Nguồn: Hồng Anh



Non quai thao trong hát quan họ.
Nguồn: Shutterstock



Đàn tỳ bà trong lễ hội, dân tộc Tày.
Nguồn: Phương Thanh



Quạt trong múa xòe dân tộc Thái.
Nguồn: Minh Anh

44

– Quan sát các hình ảnh dưới đây và thảo luận:

- + Công năng của sản phẩm
- + Tạo dáng, màu sắc và chất liệu của sản phẩm
- + Nếu ý tưởng trang trí hiện vật



Đàn tỳ bà
Nguồn: Sách Nhạc cụ các dân tộc Việt Nam, NXB Giáo Dục Việt Nam



Đàn tứ



Nón quai thao
Nguồn: Trần Mỹ Uyên



Quạt lụa

Nguồn: Trần Mỹ Uyên



Đàn t'rung

Mỗi hiện vật thuộc thể loại di sản văn hoá phi vật thể đều mang giá trị thẩm mỹ và công năng riêng. Để áp dụng trong thực hành mô phỏng sáng tạo hiện vật, là cần chú ý đến đặc điểm tạo dáng, màu sắc, yếu tố trang trí và công năng sử dụng.

45



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS hiểu được các bước tạo dáng và trang trí sản phẩm.
- HS tạo dáng và trang trí được SPMT theo chủ đề.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu các bước tạo dáng và trang trí sản phẩm.
- HS chọn đề tài và thực hiện sản phẩm theo chủ đề.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được sản phẩm theo chủ đề.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận biết cách sáng tạo sản phẩm theo chủ đề, yêu cầu HS quan sát các bước gợi ý trong SGK, trang 46.
- HS tự chọn lựa hiện vật để mô phỏng, tạo dáng, trang trí sản phẩm, thực hành tạo SPMT theo hình thức cá nhân.

Gợi ý các bước:

1. Xây dựng ý tưởng thiết kế.
2. Phác hình từng bộ phận và tiến hành cắt.
3. Tạo hình chi tiết cho sản phẩm.
4. Vẽ trang trí và hoàn thiện sản phẩm



– Bài tập thực hành: Hãy thiết kế tạo dáng một sản phẩm chủ đề di sản văn hoá phi vật thể mà em yêu thích với chất liệu tự chọn.

– GV cho HS tham khảo một số SPMT thiết kế tạo dáng một sản phẩm chủ đề di sản văn hoá phi vật thể.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Cổ Thùy Linh (Thành phố Hồ Chí Minh), ①
quạt giấy



Thùy An, (Hải Dương), đàn. ②
Nguồn: Lan Phương



Bảo Trân, ③
(Thành phố Hồ Chí Minh),
quạt giấy



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày, giới thiệu và chia sẻ ý tưởng tạo dáng sản phẩm của mình trước lớp.
- HS trình bày ý nghĩa của sản phẩm; phân tích, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận được vẻ đẹp thẩm mỹ và phân tích được ý nghĩa các sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn, trưng bày sản phẩm trước lớp.
- GV đề nghị HS mở SGK, trang 47 và định hướng câu hỏi theo nội dung:
 - + Hình dáng sản phẩm, hình thức trang trí, công năng sử dụng.
 - + Cách thực hiện sản phẩm.
 - + Lựa chọn sản phẩm yêu thích và nêu lí do.
 - + Nêu ý tưởng cải tiến, thiết kế sản phẩm.

Mục tiêu

HS biết cách tìm hiểu, ghi chép những thông tin về di sản văn hoá tại địa phương mà mình yêu thích.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu, ghi chép những thông tin về di sản văn hoá tại địa phương mà mình yêu thích.

Sản phẩm học tập

HS biết ghi chép những thông tin về di sản văn hoá tại địa phương mà mình thích.

Tổ chức hoạt động

GV gợi ý cho HS cách tìm hiểu, ghi chép những thông tin về di sản văn hoá tại địa phương mà mình yêu thích thông qua tài liệu sách, báo, truyền hình, internet, bảo tàng hoặc tham quan trực tiếp không gian biểu diễn các di sản văn hoá.



Trình diễn hát Then của người Tày, Nùng trong lễ hội Kỳ Hoa –
Trình diễn, giới thiệu các di sản văn hoá tỉnh hoa xứ Lạng.
Nguồn: Đăng Dương

THIẾT KẾ THỜI TRANG

(4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Phát triển tình yêu đối với môi trường văn hoá truyền thống và có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của văn hoá truyền thống qua SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống; trân trọng, giữ gìn, bảo vệ môi trường văn hoá truyền thống Việt Nam.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,... trong thực hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát và cảm nhận vẻ đẹp trang trí của hoa văn truyền thống dân tộc trên trang phục; biết khai thác hoa văn dân tộc để thiết kế trang phục phù hợp dáng người; ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp của hoa văn truyền thống qua hình ảnh, màu sắc và nắm được công năng sử dụng của sản phẩm thiết kế trong cuộc sống.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thực hiện được bài *Trang trí mẫu vải* và bài *Thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc* qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình màu sắc, hình, mảng,... trong SPMT; nhận thức được phương hướng chuyển động của màu sắc và các hoạ tiết trong thiết kế, trang trí mẫu vải hoa.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm; nêu được hướng phát triển mở rộng sản phẩm bằng nhiều chất liệu; biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian 2 chiều, 3 chiều để áp dụng vào sản phẩm.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số ảnh chụp về trang phục với các hình dáng, màu sắc, chất liệu, hoa văn,...
- Mẫu sản phẩm hoa văn dân tộc, trang phục dân tộc và một số sản phẩm liên quan đến chủ đề (có thể sử dụng hình ảnh trong SGK, hoặc sưu tầm tranh, ảnh, video clip về thiết kế thời trang).
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, SBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy vẽ, giấy bìa, màu vẽ, bút vẽ,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 11: Trang trí mẫu vải	Giới thiệu về đẹp của mẫu vải qua màu sắc, hoạ tiết và các nguyên lí tạo hình. Tìm hiểu về phương hướng chuyển động của màu sắc và các hoạ tiết trong thiết kế, trang trí mẫu vải hoa.	- Quan sát và nhận thức - Thực hành sáng tạo - Phân tích và đánh giá - Vận dụng
2	Bài 11: Trang trí mẫu vải (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế.	
3	Bài 12: Thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc	Tìm hiểu về vẻ đẹp trang trí của hoa văn truyền thống dân tộc trên trang phục và cách khai thác hoa văn dân tộc để thiết kế trang phục phù hợp.	- Quan sát và nhận thức - Thực hành sáng tạo - Phân tích và đánh giá - Vận dụng
4	Bài 12: Thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại địa phương, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 4 tiết học.

BÀI 11

TRANG TRÍ MẪU VẢI

(2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Biết được vẻ đẹp của mẫu vải qua màu sắc, họa tiết và các nguyên lí tạo hình.
- Thể hiện được phương hướng chuyển động của màu sắc và các họa tiết trong thiết kế, trang trí mẫu vải hoa.
- Biết phân tích vẻ đẹp và tính ứng dụng của mẫu vải trong cuộc sống.
- Có ý thức sáng tạo và phát huy vẻ đẹp các họa tiết trang trí dân tộc.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS quan sát được chất liệu, màu sắc, họa văn trang trí trong các sản phẩm, thấy được vẻ đẹp và tính ứng dụng của mẫu vải trong cuộc sống qua một số SPMT.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát về chất liệu, màu sắc, họa văn trang trí trong SGK, trang 48, 49 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT theo chủ đề.
- HS tìm hiểu về họa tiết và các nguyên lí tạo hình thông qua một số sản phẩm.
- GV hướng dẫn HS quan sát, đặt câu hỏi định hướng về những nội dung liên quan đến chủ đề.

Sản phẩm học tập

- HS có kiến thức và nhận thức được về phương hướng chuyển động của màu sắc và các họa tiết trong thiết kế, trang trí mẫu vải hoa.
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT theo chủ đề.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu về vẻ đẹp của mẫu vải qua màu sắc, họa tiết và các nguyên lí tạo hình, yêu cầu HS (cá nhân/nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 48, 49 hoặc ảnh đã sưu tầm, gợi ý cho HS tìm hiểu về màu sắc và các họa tiết trong thiết kế, trang trí mẫu vải hoa.
- HS quan sát hình ảnh, thảo luận về chủ đề qua các gợi ý trong SGK, trang 48.
- GV triển khai tiếp hoạt động quan sát và tìm hiểu nội dung cách sắp xếp màu sắc, họa văn; có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung câu hỏi liên quan đến nguyên lí trong

thiết kế trang trí mẫu vải. GV gợi ý cho HS thảo luận, nêu những hiểu biết của mình về SPMT theo gợi ý trong SGK, trang 49:

- + Màu sắc, hoà sắc, hoạ tiết của mẫu vải.
- + Cách sắp xếp màu sắc và hoạ tiết.
- + Phương hướng chuyển động của màu sắc và hoạ tiết trong mỗi sản phẩm.

CHỦ ĐỀ 6 THIẾT KẾ THỜI TRANG

Bài 11 TRANG TRÍ MẪU VẢI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được vẻ đẹp của mẫu vải qua màu sắc, hoạ tiết và các nguyên lý tạo hình.
- Thể hiện được phương hướng chuyển động của màu sắc và các hoạ tiết trong thiết kế, trang trí mẫu vải hoa.
- Biết phân tích vẻ đẹp và tính ứng dụng của mẫu vải trong cuộc sống.
- Có ý thức sáng tạo và phát huy vẻ đẹp các hoạ tiết trang trí dân tộc.



Quan sát và nhận thức

- Quan sát và nêu nhận xét về chất liệu, màu sắc, hoạ văn trang trí trong các sản phẩm sau.



①



②



③



④

Hoà Vỹ Tuấn Hương



Cách sắp xếp hoạ tiết theo bố cục đối xứng, đều trên vải của người Mông

①



Cách sắp xếp hoạ tiết theo nguyên tắc xen kẽ, nhắc lại, in trên vải

②



Cách sắp xếp hoạ tiết theo nguyên tắc hàng lối, in trên giấy.
Sáng tạo từ hoạ văn trên trang phục người Mông. Nguồn: Tấn Mỹ Anh

Ngoài các nguyên tắc trang trí cơ bản trên hình vuông, chữ nhật, hình tròn, đường thẳng, ... vải hoa thường sử dụng nguyên tắc sắp xếp hoạ tiết nhắc lại, đảm bảo tính hàng lối và tính nhịp điệu. Tuy nhiên, cũng cần chú ý đến việc sắp xếp phương hướng, tỉ lệ to nhỏ để tạo sự chuyển động.



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS hiểu được các bước in trang trí mẫu vải.
- HS biết cách thể hiện một SPMT mẫu vải.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT in trang trí mẫu vải trong SGK, trang 50.
- HS thực hiện SPMT in trang trí mẫu vải.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được SPMT mẫu vải khai thác hoạ tiết dân tộc bằng hình thức in hoặc xé, dán giấy.

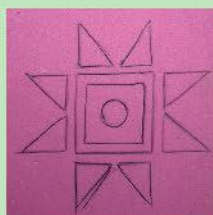
Tổ chức hoạt động

– GV tổ chức HS thực hiện một SPMT trang trí mẫu vải bằng hình thức in hoặc xé, dán giấy. GV yêu cầu HS mở SGK, trang 50, 51, cho HS quan sát và đặt câu hỏi về các bước thực hiện một SPMT về in trang trí mẫu vải. GV giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.

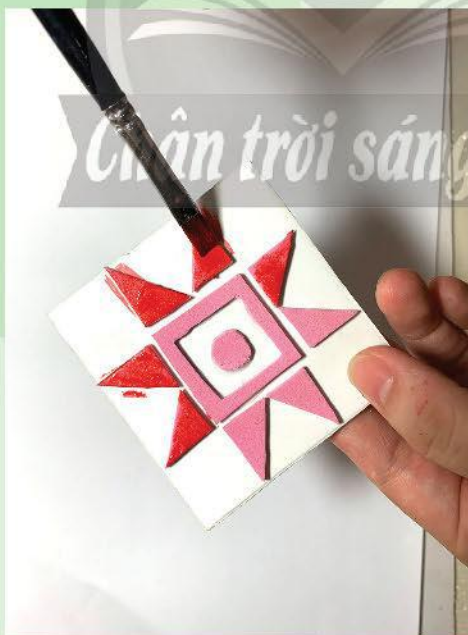
– GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn, theo các bước gợi ý trong SGK, trang 50.

Gợi ý các bước:

1. Lựa chọn họa tiết, cách sắp xếp họa tiết và tạo khuôn in.
2. Quét màu lên khuôn và in hoa văn chính.
3. In các họa tiết phụ.
4. Hoàn thiện sản phẩm.



1



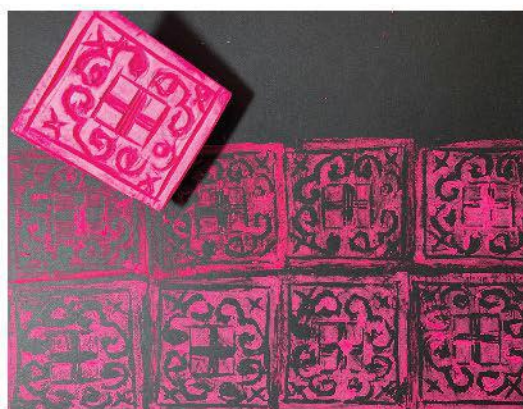
2



4

- Bài tập thực hành: Khai thác họa tiết dân tộc để tạo mẫu vải bằng hình thức in hoặc xé, dán giấy.
- GV cho tham khảo một số SPMT vẽ hoặc in trang trí mẫu vải.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



①



②

Nguyễn Mỹ Uyên (Tuyên Quang), Trần Minh Anh (Hà Nội) mẫu vải với họa tiết dân tộc Mông



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- HS trình bày được những cảm nhận của mình trước lớp.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân hoặc nhóm.
- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 51.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV đề nghị HS mở SGK, trang 51 và yêu cầu HS nêu cảm nhận của cá nhân theo nội dung:
 - + Ý tưởng thực hiện sản phẩm.
 - + Sự lựa chọn màu sắc và họa tiết.

- + Cách tạo ra sự chuyển động của màu sắc và họa tiết trong mỗi sản phẩm.
- + Tính ứng dụng của mẫu sản phẩm trong cuộc sống.

Lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cách cho từng HS phát biểu hoặc phát biểu theo nhóm.



Mục tiêu

HS tìm hiểu được về cách vẽ hình bằng sáp ong trên vải của người vùng cao.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu về cách vẽ hình bằng sáp ong trên vải của người vùng cao thông qua qua sách, báo, internet,...

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận được vẻ đẹp chất liệu trong vẽ hình bằng sáp ong trên vải của người vùng cao.

Tổ chức hoạt động

- GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, internet,... viết giới thiệu về cách vẽ hình bằng sáp ong trên vải của người vùng cao.
- GV mở rộng kiến thức: Vải hoa không chỉ phục vụ cho may mặc mà còn góp phần làm cho đời sống tinh thần của xã hội thêm phong phú, hấp dẫn. Vải hoa có thể dùng trong trang trí nội thất, làm khăn trải bàn, ga trải giường, vỏ gối,... là những vật dụng không thể thiếu trong mỗi gia đình và đời sống con người.



①



②



③



④

Nguồn: Võ Thị Nhung

BÀI 12

THIẾT KẾ THỜI TRANG VỚI HOA VĂN DÂN TỘC (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được vẻ đẹp trang trí của hoa văn truyền thống dân tộc trên trang phục.
- Biết khai thác hoa văn dân tộc để thiết kế trang phục phù hợp đáng người.
- Phân tích được vẻ đẹp và công năng sử dụng của sản phẩm thiết kế trong cuộc sống.
- Có ý thức bảo tồn, sáng tạo và quảng bá văn hoá truyền thống.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS thấy được đặc điểm của hoa văn dân tộc về hình dáng, màu sắc, chất liệu,... trên trang phục qua quan sát các hình ảnh minh hoạ.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các hình ảnh minh hoạ về trang phục trong SGK, trang 52, 53 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc.
- HS tìm hiểu về màu sắc và cách lựa chọn, sắp xếp mẫu hoa văn trên trang phục.
- GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 52, 53.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức được sự phong phú trong tạo hình và cách thể hiện SPMT chủ đề thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc.
- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT chủ đề thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc.

Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS (cá nhân/nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 52, 53 hoặc hình ảnh sưu tầm, gợi ý cho HS tìm hiểu về hình dáng đặc điểm, màu sắc của một trang phục với thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc; gợi mở để HS nắm bắt được nội dung chủ đề.
- GV triển khai tiếp hoạt động quan sát và tìm hiểu trang phục, gợi ý cho HS phát biểu những hiểu biết của mình về SPMT theo gợi ý trong SGK, trang 53:
 - + Kiểu dáng của trang phục.
 - + Màu sắc và cách lựa chọn, sắp xếp mẫu hoa văn trên trang phục.
 - + Các mẫu hoa văn phù hợp với loại trang phục nào?

Bài 12 THIẾT KẾ THỜI TRANG VỚI HOA VĂN DÂN TỘC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được và đẹp trang trí của hoa văn truyền thống dân tộc trên trang phục.
- Biết khai thác hoa văn dân tộc để thiết kế trang phục phù hợp dáng người.
- Phân tích được vẻ đẹp và công năng sử dụng của sản phẩm thiết kế trong cuộc sống.
- Có ý thức bảo tồn, sáng tạo và quảng bá văn hoá truyền thống.



Quan sát và nhận thức

– Quan sát các hình ảnh dưới đây và nêu đặc điểm về hình dáng, màu sắc, chất liệu, hoa văn trên trang phục.



Trang phục dân tộc Mông, Nguồn: Huy Quyền



Trang phục dân tộc Lự, Nguồn: Huy Quyền



Hoa văn truyền thống trên trang phục áo dài cách tân, Nguồn: Shutterstock



– Quan sát các sản phẩm dưới đây và nêu nhận xét về:

- + Kiểu dáng của trang phục
- + Màu sắc và cách lựa chọn, sắp xếp mẫu hoa văn trên trang phục
- + Các mẫu hoa văn phù hợp với mỗi loại trang phục nào



Nguồn: Đào Thị Hương



Nguồn: Nguyễn Phúc Thanh



Nguồn: Kiều Văn Mạnh



Nguồn: Mỹ Anh

Mỗi dân tộc có cách tạo hình trang trí và sử dụng trang phục theo những đặc điểm văn hoá riêng. Các hoa văn trang trí trên trang phục đều được cách điệu hoá dưới dạng hình học hoặc có nhiều biến thể phong phú từ thiên nhiên, hoa lá, động vật... gắn bó với cuộc sống từng dân tộc.



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS hiểu được cách thể hiện SPMT trang phục với hoa văn dân tộc.
- HS biết cách thể hiện một SPMT thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK, trang 54.
- HS thực hiện sản phẩm trang phục thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc theo gợi ý các bước trong SGK, trang 54.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được SPMT thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc.

Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS mở SGK, trang 54, cho HS quan sát và đặt câu hỏi về chất liệu thể hiện, về các bước thực hiện một SPMT thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc; giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.
- HS lựa chọn đề tài, chất liệu để thực hiện một SPMT thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc theo hướng dẫn trong SGK, trang 54.

Gợi ý các bước:

1. Dựn tỉ lệ dáng người bằng nét.
2. Phác thảo bố cục và kết cấu trang phục.
3. Thiết kế chi tiết kết cấu và chi tiết khối, mảng, nét trang phục.
4. Vẽ màu.
5. Hoàn thiện sản phẩm.



1



2



3



4



5

– Bài tập thực hành: Hãy thiết kế một trang phục có sử dụng hoa văn, họa tiết dân tộc mà em yêu thích. Kích thước, kiểu dáng do GV quy định theo thực tế tại địa phương.

- GV cho HS tham khảo một số SPMT thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



Vũ Thị Minh Phương, ①
Đỗ Minh Hoàng (Hưng Yên)



Nguyễn Thái Sơn (Vĩnh Phúc) ②



Hoàng Mạnh Cường (Lai Châu) ③



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- HS trình bày được những cảm nhận cá nhân về sản phẩm trước lớp.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày, quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- HS trình bày cảm nhận cá nhân theo gợi ý trong SGK, trang 55.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV yêu cầu HS trình bày cảm nhận của mình dựa theo gợi ý trong SGK, trang 55:
 - + Kiểu dáng trang phục.
 - + Màu sắc và cách sắp xếp mẫu hoa văn trên trang phục.
 - + Tính phù hợp của các mẫu hoa văn được trang trí trên trang phục.
 - + Tính ứng dụng của sản phẩm thiết kế trong cuộc sống.

Mục tiêu

HS biết tìm hiểu về thiết kế trang phục và sưu tầm trang phục theo chủ đề, kết hợp tổ chức trình diễn thời trang trong các hoạt động của trường/ lớp.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu qua sách, báo, internet,... về thiết kế trang phục và sưu tầm trang phục theo chủ đề, kết hợp tổ chức trình diễn thời trang trong các hoạt động của trường/ lớp.

Sản phẩm học tập

HS hiểu được về thiết kế và biết sưu tầm trang phục theo chủ đề, biết kết hợp tổ chức trình diễn thời trang trong các hoạt động của trường/ lớp.

Tổ chức hoạt động

- GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, internet,... viết giới thiệu sản phẩm thiết kế và sưu tầm trang phục theo chủ đề, tổ chức trình diễn.
- GV cung cấp kiến thức: Ứng dụng hoa văn trang trí trên trang phục của các dân tộc thiểu số Việt Nam vào thiết kế trang phục hiện đại chính là việc giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống dân tộc.



①



②

Thiết kế và trình diễn thời trang. Nguồn: Thanh Ngọc



MĨ THUẬT TẠO HÌNH HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

(4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Phát triển tình yêu, quý trọng văn hoá truyền thống và có ý thức bảo vệ, phát huy nghệ thuật truyền thống Việt Nam.
- Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của mỹ thuật hiện đại Việt Nam thông qua SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống; trân trọng, giữ gìn, bảo vệ và phát huy nghệ thuật truyền thống Việt Nam.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,... trong thực hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: nắm bắt được khái quát về mỹ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam; biết được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu và nhận biết được phong cách, chất liệu, kĩ thuật tạo hình mỹ thuật hiện đại Việt Nam; ghi nhớ, cảm thụ được giá trị tạo hình của mỹ thuật hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thực hiện được một SPMT tạo hình theo hình thức tự chọn theo phong cách của một họa sĩ tiêu biểu Việt Nam mà mình yêu thích thông qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình: nét, hình khối, màu sắc,... trong SPMT; biết và phân tích được một số nguyên lí tạo hình được sử dụng trong bài thực hành của bạn, qua đó, cảm thụ được vẻ đẹp sản phẩm.

– Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm; nêu được hướng phát triển mở rộng thêm sản phẩm bằng nhiều chất liệu; biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

– Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

– Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

– Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian 2 chiều, 3 chiều để áp dụng vào vẽ sản phẩm.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

– Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.

– Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

– SGK, SGV.

– Một số tác phẩm mỹ thuật tạo hình tiêu biểu của mỹ thuật hiện đại Việt Nam.

– Một số SPMT ứng dụng tiêu biểu của mỹ thuật hiện đại Việt Nam và một số sản phẩm liên quan đến chủ đề (có thể sử dụng hình ảnh trong SGK hoặc sưu tầm tranh, ảnh, video clip,...).

– Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

– SGK, SBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy vẽ, giấy bìa, màu vẽ, bút vẽ, đất nặn, và một số chất liệu tổng hợp khác.

– Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 13: Mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam	Giới thiệu khái quát về mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam và một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu và nhận biết phong cách, chất liệu, kĩ thuật tạo hình mĩ thuật hiện đại Việt Nam; khai thác giá trị tạo hình của mĩ thuật hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
2	Bài 13: Mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	
3	Bài 14: Mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam	Tìm hiểu đặc điểm cơ bản của SPMT ứng dụng hiện đại Việt Nam; thể hiện ý tưởng, phác thảo và thiết kế một SPMT ứng dụng.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 14: Mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam (tiếp theo)	Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng đảm bảo có hoạt động thực hành trong mỗi tiết học.

BÀI 13

MĨ THUẬT TẠO HÌNH HIỆN ĐẠI VIỆT NAM (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Biết được khái quát về mỹ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam.
- Giới thiệu được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu và nhận biết được phong cách, chất liệu, kỹ thuật tạo hình mỹ thuật hiện đại Việt Nam.
- Khai thác được giá trị tạo hình của mỹ thuật hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT.
- Biết trân trọng những giá trị nghệ thuật tạo hình mỹ thuật hiện đại Việt Nam.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

- HS thấy được đặc điểm tạo hình, bố cục, màu sắc, chất liệu qua quan sát, tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật hiện đại Việt Nam.
- HS hình thành được kỹ năng quan sát, khai thác được giá trị tạo hình của mỹ thuật hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật hiện đại Việt Nam trong SGK, trang 56, 57 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT với chủ đề.
- HS tìm hiểu về một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu và nhận biết được phong cách, chất liệu, kỹ thuật tạo hình mỹ thuật hiện đại Việt Nam.
- GV hướng dẫn HS quan sát, nêu hiểu biết của mình về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 56, 57.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức được và có kiến thức về việc khai thác được giá trị tạo hình của mỹ thuật hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT.
- HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT với chủ đề.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật hiện đại Việt Nam yêu cầu HS (cá nhân/nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 56, 57, hoặc ảnh đã sưu tầm, gợi ý cho

HS tìm hiểu về đặc điểm tạo hình, bố cục, màu sắc, chất liệu,...; yêu cầu HS phát biểu những hiểu biết của mình dựa vào gợi ý trong SGK.

– GV cung cấp kiến thức: Năm 1924, trường Mỹ thuật Đông Dương được thành lập mở ra thời kì hiện đại của nền Mỹ thuật Việt Nam với các giai đoạn: Từ 1925 – 1945 là giai đoạn tiếp xúc với mỹ thuật phương Tây để xác lập một hình thức biểu hiện mới; Từ 1946 – 1975 là giai đoạn phát triển khuynh hướng mỹ thuật Hiện thực xã hội chủ nghĩa, gắn với cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc; Giai đoạn 1976 đến nay, mỹ thuật Việt Nam hội nhập thế giới. Nền mỹ thuật Việt Nam ngày càng phong phú cả về nội dung, kĩ thuật lẫn chất liệu và đáp ứng được tiến trình phát triển của xã hội.

– GV triển khai tiếp hoạt động quan sát, tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu và nhận biết được phong cách, chất liệu, kĩ thuật tạo hình mỹ thuật hiện đại Việt Nam.

– GV có thể gợi mở và cung cấp thêm kiến thức: Trong lĩnh vực mỹ thuật tạo hình, nhiều họa sĩ đã có những đóng góp lớn và ghi dấu ấn trong lịch sử mỹ thuật Việt Nam như Nguyễn Phan Chánh, An Sơn Đỗ Đức Thuận, Vũ Cao Đàm, Mai Trung Thứ, Lê Thị Lưu, Lê Phổ, Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn, Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Thị Kim, Nguyễn Sáng, Nguyễn Tư Nghiêm, Bùi Xuân Phái, Dương Bích Liên,... với nhiều phong cách ảnh hưởng từ nền mỹ thuật dân gian và các trào lưu mỹ thuật thế giới.

CHỦ ĐỀ 7 MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

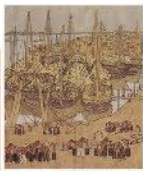
Bài 13 MĨ THUẬT TẠO HÌNH HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được khái quát về mỹ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam.
- Giới thiệu được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu và nhận biết được phong cách, chất liệu, kĩ thuật tạo hình mỹ thuật hiện đại Việt Nam.
- Khai thác được giá trị tạo hình của mỹ thuật hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Biết trân trọng những giá trị nghệ thuật tạo hình mỹ thuật hiện đại Việt Nam.

Quan sát và nhận thức

Quan sát một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật hiện đại Việt Nam dưới đây và nêu đặc điểm tạo hình, bố cục, màu sắc, chất liệu.



1



2

Năm 1924, trường Mỹ thuật Đông Dương¹ được thành lập mở ra thời kì hiện đại của nền Mỹ thuật Việt Nam với các giai đoạn: Từ 1925 – 1945 là giai đoạn tiếp xúc với mỹ thuật phương Tây để xác lập một hình thức biểu hiện mới; Từ 1946 – 1975 là giai đoạn phát triển khuynh hướng mỹ thuật Hiện thực xã hội chủ nghĩa, gắn với cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc; Giai đoạn 1976 đến nay, mỹ thuật Việt Nam hội nhập thế giới.

Nền mỹ thuật Việt Nam ngày càng phong phú cả về nội dung, kĩ thuật lẫn chất liệu và đáp ứng được tiến trình phát triển của xã hội.



1



2



3



4



5

Trong lĩnh vực mỹ thuật tạo hình, nhiều họa sĩ đã có những đóng góp lớn và ghi dấu ấn trong lịch sử mỹ thuật Việt Nam như Nguyễn Phan Chánh, An Sơn Đỗ Đức Thuận, Vũ Cao Đàm, Mai Trung Thứ, Lê Thị Lưu, Lê Phổ, Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn, Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Thị Kim, Nguyễn Sáng, Nguyễn Tư Nghiêm, Bùi Xuân Phái, Dương Bích Liên,... với nhiều phong cách ảnh hưởng từ nền mỹ thuật dân gian và các trào lưu mỹ thuật thế giới.

¹ Trường Mỹ thuật Đông Dương ngày nay là trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam.

Mục tiêu

- HS hiểu được một số minh họa yếu tố và nguyên lí tạo hình được thể hiện trên tranh *Phố Hàng Mắm* của họa sĩ Bùi Xuân Phái.
- HS biết cách thực hiện một SPMT tạo hình theo hình thức tự chọn theo phong cách của một họa sĩ tiêu biểu Việt Nam.

Nội dung hoạt động

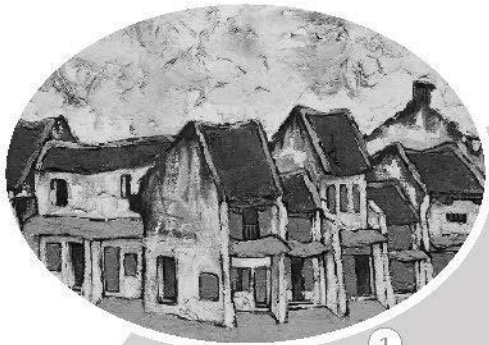
- HS quan sát, tìm hiểu một số minh họa yếu tố và nguyên lí tạo hình được thể hiện trên tranh *Phố Hàng Mắm* của họa sĩ Bùi Xuân Phái trong SGK, trang 58.
- GV đặt câu hỏi định hướng cho HS dựa vào hình ảnh và thông tin trong SGK, trang 58.
- HS thực hiện SPMT theo chủ đề.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được một SPMT tạo hình với hình thức tự chọn theo phong cách của một họa sĩ tiêu biểu Việt Nam mà mình yêu thích.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT tạo hình với hình thức tự chọn theo phong cách của một họa sĩ tiêu biểu Việt Nam. GV yêu cầu HS mở SGK, trang 58 và đặt câu hỏi cho HS về nội dung và các bước thực hiện một SPMT theo chủ đề, giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.
- HS thực hành SPMT theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn.
- Bài tập thực hành: Hãy thực hiện một SPMT tạo hình với hình thức tự chọn theo phong cách của một họa sĩ tiêu biểu Việt Nam. Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương.



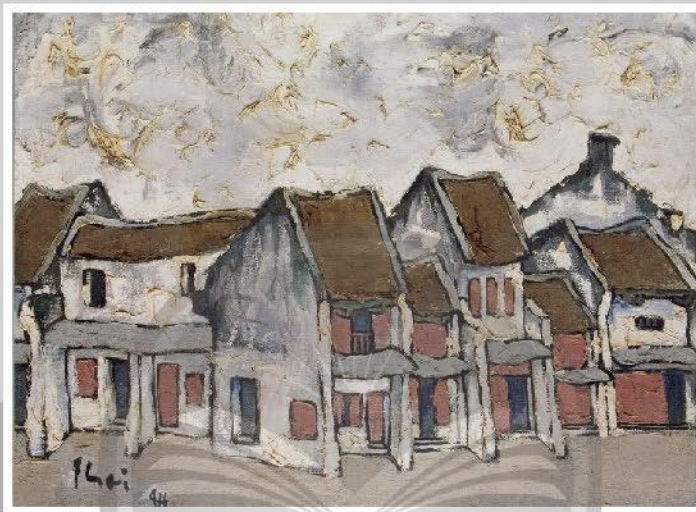
①

Đậm – nhạt



②

Chuyển động/nhịp điệu của hình và màu



Bùi Xuân Phái, Phố Hàng Mắm, sơn dầu, 60 x 80 cm, 1984.
 Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam



③

Nét (cách vẽ nét đen trước rồi vẽ các mảng màu sau để tạo nên sự thay đổi, mềm mại, tự nhiên của nét).



④

Tạo chất (kỹ thuật vẽ nhằm tạo cảm giác về chất liệu trên bề mặt tranh, như tạo vết loang lổ rêu của tường nhà).

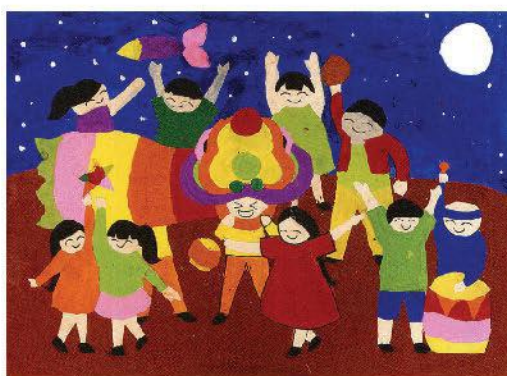
– GV cho tham khảo một số SPMT theo chủ đề.

Tham khảo sản phẩm mĩ thuật



Ngọc Ánh (Đồng Nai),
Lễ hội trăng rằm, màu dạ

①



Xiu Tú Như (Thành phố Hồ Chí Minh),
Trung thu của em, màu gouache

②



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- HS trình bày được những cảm nhận của mình trước lớp.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân hoặc nhóm.
- HS nêu nhận xét về SPMT của bạn theo các câu hỏi gợi ý trong SGK, trang 59.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.
- GV đề nghị HS nêu nhận xét của cá nhân về SPMT của bạn theo gợi ý:
 - + Cách thể hiện SPMT của bạn theo phong cách của họa sĩ nào?
 - + Nội dung và hình thức tạo hình như thế nào?
 - + Chất liệu thể hiện là gì?

Lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cách cho từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.

Mục tiêu

HS biết trình bày tóm tắt cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ, điêu khắc gia Diệp Minh Châu (1919 – 2002) hoặc giới thiệu một tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu của ông.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS sưu tầm qua sách, báo, internet,... những tác phẩm mỹ thuật của họa sĩ, điêu khắc gia Diệp Minh Châu.

Sản phẩm học tập

HS trình bày được tóm tắt cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ, điêu khắc gia Diệp Minh Châu (1919 – 2002) hoặc giới thiệu một tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu của ông.

Tổ chức hoạt động

GV gợi ý cho HS hướng sưu tầm qua sách, báo, internet,... và viết cảm nhận về họa sĩ, điêu khắc gia Diệp Minh Châu theo gợi ý:

- + Kể tên một số tác phẩm tiêu biểu của họa sĩ.
- + Nội dung và hình thức tạo hình trong tác phẩm.
- + Chất liệu và phong cách thể hiện trong tác phẩm.



Diệp Minh Châu, *Bác Hồ với thiếu nhi*, đồng, cao 3,3 m, 1990.

BÀI 14

MĨ THUẬT ỨNG DỤNG HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

(2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Hiểu được đặc điểm cơ bản của SPMT ứng dụng hiện đại Việt Nam.
- Thể hiện được ý tưởng, phác thảo và thiết kế được một SPMT ứng dụng.
- Phân tích được mục đích và công năng của SPMT để ứng dụng vào cuộc sống.
- Biết trân trọng giá trị ứng dụng của SPMT trong cuộc sống.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

- HS nhận biết được đặc điểm tạo hình, công năng sử dụng của một số tác phẩm, SPMT ứng dụng Việt Nam hiện đại qua quan sát một số tác phẩm/ SPMT ứng dụng.
- HS hình thành được kĩ năng quan sát, khai thác được giá trị nghệ thuật của mỹ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát một số tác phẩm mỹ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam trong SGK, trang 60 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT với chủ đề.
- HS tìm hiểu về đặc điểm tạo hình, công năng sử dụng của một số tác phẩm/ SPMT ứng dụng Việt Nam hiện đại.
- GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, thảo luận về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 60, 61.

Sản phẩm học tập

- HS nhận thức, có kiến thức về việc khai thác được giá trị nghệ thuật của mỹ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT.
- HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT với chủ đề.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu về một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam: đặc điểm thể loại, màu sắc, chất liệu và công năng sử dụng, yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 60, 61 hoặc ảnh do GV sưu tầm, gợi ý cho HS tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam qua các yếu tố: đặc điểm, thể loại, màu sắc, chất liệu và công năng sử dụng.

– GV cung cấp kiến thức: Đầu thế kỉ XX, mỹ thuật Việt Nam được biết đến chủ yếu là nền nghệ thuật thủ công truyền thống gắn liền với nghề làm tranh dân gian, làm giấy, đúc đồng, điêu khắc dân gian,... Đa phần nghề thủ công truyền thống được truyền dạy từ thế hệ này sang thế hệ khác trong các làng xã ở nông thôn. Một số nghệ nhân có tay nghề được học từ các trường bản xứ ở địa phương như trường Mĩ nghệ Thủ Dầu Một (1901), trường Mĩ nghệ bản xứ Biên Hoà (1903),... Năm 1924, trường Mĩ thuật Đông Dương thành lập đã mở ra một nền mỹ thuật hiện đại Việt Nam đào tạo những họa sĩ tạo hình và nhà thiết kế tài ba. Năm 1949, trường Quốc gia Mĩ nghệ được thành lập, là tiền thân của trường Đại học Mĩ thuật Công nghiệp ngày nay, đào tạo nhân lực thiết kế mỹ thuật ứng dụng.

– GV triển khai tiếp hoạt động quan sát, tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu và nhận biết được phong cách, chất liệu, kĩ thuật mỹ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam.

– GV có thể cung cấp thêm kiến thức gợi mở để HS nắm bắt được nội dung liên quan đến chủ đề: Mĩ thuật ứng dụng là các hoạt động sáng tạo mỹ thuật gắn liền với một đồ vật hữu ích, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp được ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày như thiết kế đồ họa, thiết kế nội thất, thiết kế thời trang, thiết kế tạo dáng công nghiệp,... Lịch sử phát triển mỹ thuật ứng dụng và SPMT ứng dụng gắn liền với công năng và sự phát triển của khoa học công nghệ.

Bài 14 MĨ THUẬT ỨNG DỤNG HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được đặc điểm cơ bản của sản phẩm mỹ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam.
- Thể hiện được ý tưởng, phác thảo và thiết kế được một sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.
- Phân tích được mục đích và công năng của sản phẩm mỹ thuật để ứng dụng vào cuộc sống.
- Biết trân trọng giá trị ứng dụng của sản phẩm mỹ thuật trong cuộc sống.

Quan sát và nhận thức

Quan sát và thảo luận về đặc điểm tạo hình, công năng sử dụng của một số tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật ứng dụng Việt Nam hiện đại dưới đây.



Nguyễn Văn Y. Bàn ăn gỗ, sơn mài, 19 x 3,5 cm, 1963.
Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam



Bản danh máy chữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồ họa sĩ, nhà thiết kế Trình Hữu Ngọc thực hiện.
Nguồn: Gia đình bác già

Đầu thế kỉ XX, mỹ thuật Việt Nam được biết đến chủ yếu là nền nghệ thuật thủ công truyền thống gắn liền với nghề làm tranh dân gian, làm giấy, đúc đồng, điêu khắc dân gian,... Đa phần nghề thủ công truyền thống được truyền dạy từ thế hệ này sang thế hệ khác trong các làng xã ở nông thôn. Một số nghệ nhân có tay nghề được học từ các trường bản xứ ở địa phương như trường Mĩ nghệ Thủ Dầu Một (1901), trường Mĩ nghệ bản xứ Biên Hoà (1903),... Năm 1924, trường Mĩ thuật Đông Dương thành lập đã mở ra một nền mỹ thuật hiện đại Việt Nam đào tạo những họa sĩ tạo hình và nhà thiết kế tài ba. Năm 1949, trường Quốc gia Mĩ nghệ được thành lập, là tiền thân của trường Đại học Mĩ thuật Công nghiệp ngày nay, đào tạo nhân lực thiết kế mỹ thuật ứng dụng.



Bình gốm Biên Hoà.
Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam



Nguyễn Thu – Huy Oanh.
Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân, tranh cổ động, 1970.
Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam



Bìa tạp chí Ngày nay, số Tết, 1940, minh họa Tô Ngọc Vân.
Nguồn: Thư viện Quốc gia



Mẫu áo dài Lemur do họa sĩ Cát Tường thiết kế in trên báo Phong Hoá năm 1934.
Nguồn: Thư viện Quốc gia

Mĩ thuật ứng dụng là các hoạt động sáng tạo mỹ thuật gắn liền với một đồ vật hữu ích, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp được ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày như thiết kế đồ họa, thiết kế nội thất, thiết kế thời trang, thiết kế tạo dáng công nghiệp,... Lịch sử phát triển mỹ thuật ứng dụng và sản phẩm mỹ thuật ứng dụng gắn liền với công năng và sự phát triển của khoa học công nghệ.

Mục tiêu

- HS hiểu được các bước thực hiện SPMT sơn mài, một trong những thành tựu nghệ thuật hiện đại Việt Nam.
- HS biết cách thực hiện một SPMT ứng dụng theo hình thức tự chọn.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT sơn mài trong SGK, trang 62.
- HS thực hiện SPMT theo chủ đề.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được một SPMT tạo hình theo hình thức tự chọn.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT ứng dụng với hình thức tự chọn; hướng dẫn HS các bước thực hiện một SPMT mỹ thuật ứng dụng; giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện SPMT của mình.

Gợi ý các bước:

1. Chuẩn bị vật liệu; vẽ phác hình hoa sen trên đĩa xốp.
2. Gắn vỏ trứng theo hình vẽ hoa sen.
3. Quét màu lên khắp bề mặt đĩa đã gắn vỏ trứng.
4. Lau sạch màu trên khu vực bề mặt vỏ trứng.
5. Vẽ thêm nét cho rõ hình hoa sen. Hoàn thiện sản phẩm.



1



2



3



4



5

- Bài tập thực hành: Hãy thể hiện một SPMT ứng dụng theo hình thức tự chọn. Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT theo chủ đề.

Tham khảo sản phẩm mỹ thuật



① Sản phẩm thiết kế trang phục.

Nguồn: Nguyễn Thị Hiền (Thành phố Hồ Chí Minh)



Sản phẩm bình hoa, đĩa sơn mài. ②

Nguồn: Trương Hữu Sinh (Bình Dương)



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- HS trình bày được những cảm nhận của mình trước lớp.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.
- HS trình bày cảm nhận của mình về SPMT của bạn theo gợi ý trong SGK, trang 63.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

- GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm .
- GV đề nghị HS trình bày cảm nhận của mình về SPMT theo nội dung:
 - + Ý tưởng thiết kế sản phẩm.
 - + Hình thức, chất liệu và ngôn ngữ tạo hình.
 - + Tính ứng dụng của sản phẩm.

Lưu ý: Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cách cho từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.



Vận dụng

Chân trời sáng tạo

Mục tiêu

HS tìm hiểu được sự nghiệp sáng tác và tác phẩm mỹ thuật ứng dụng của họa sĩ Phạm Hậu (1903 – 1994).

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS sưu tầm qua sách, báo, internet,... những tác phẩm mỹ thuật ứng dụng của họa sĩ Phạm Hậu.

Sản phẩm học tập

HS trình bày được tóm tắt cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Phạm Hậu (1903 – 1994) hoặc giới thiệu một tác phẩm mỹ thuật ứng dụng tiêu biểu của ông.

Tổ chức hoạt động

- GV gợi ý cho HS hướng sưu tầm qua sách, báo, internet,... viết cảm nhận về tác phẩm mỹ thuật ứng dụng của họa sĩ Phạm Hậu theo gợi ý:
 - + Nêu một số tác phẩm mỹ thuật ứng dụng của ông.
 - + Công năng và hình thức thực hiện tác phẩm.
 - + Chất liệu và phong cách nghệ thuật của tác phẩm.
- GV cho HS tham khảo một số tác phẩm mỹ thuật ứng dụng của họa sĩ Phạm Hậu.



①

Phạm Hậu, Hộp sơn mài vẽ phong cảnh,
48 x 25 x 8 cm.
Nguồn: Sotheby's



②

Phạm Hậu, Tủ gỗ, sơn mài,
180 x 125 x 51 cm.
Nguồn: Sotheby's

MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính kiên trì yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, lan toả tinh thần nhân văn ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Biết yêu thiên nhiên, đất nước, môi trường sống và có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường; chấp hành tốt các nội quy và quy định của trường lớp.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tinh thần đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè thông qua các hoạt động.
- Biết cảm nhận các giá trị của các tác phẩm nghệ thuật trong cuộc sống cũng như trong các ngành nghề đặc thù liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét, phân tích bài luận và SPMT.

2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: biết quan sát được các nét đặc trưng của ngành nghề liên quan đến mỹ thuật, giá trị và lợi ích của ngành nghề đó đối với đời sống xã hội.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: thực hiện được SPMT mang tính ứng dụng, bài luận, bản kế hoạch và xây dựng được một đoạn phim ngắn giới thiệu ngành nghề có liên quan đến mỹ thuật.
- Phân tích đánh giá thẩm mỹ: biết tìm hiểu và phân tích về ngành nghề thông qua sơ đồ về các lĩnh vực của mỹ thuật tạo hình, từ đó có định hướng về lựa chọn, ngành nghề theo sở thích và theo năng lực bản thân, biết phân tích về giá trị thẩm mỹ, giá trị xã hội thông qua bài luận của cá nhân hoặc nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng: màu sáp, màu nước, bút lông, chì, tẩy,... để tạo SPMT; biết sưu tầm thêm các bài nghiên cứu thuộc lĩnh vực mỹ thuật từ sách báo, tạp chí, internet,... để tự học hỏi và mở rộng kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, trao đổi, chia sẻ, phân tích, nhận xét bài luận và SPMT.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng kĩ năng vẽ, vẽ kết hợp với sản phẩm ứng dụng để thực hành sáng tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói, trao đổi, trình bày, giới thiệu, nhận xét, góp ý,...
- Năng lực tính toán: vận dụng sự hiểu biết về các ngành nghề để có những tìm hiểu, phân tích hữu ích trong bài luận và trong thực hành làm SPMT.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: đặt và giải quyết vấn đề, đàm thoại, vấn đáp, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: hướng dẫn thảo luận, thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số bài viết, video clip giới thiệu về ngành nghề do GV sưu tầm.
- SPMT tham khảo, video clip do GV sưu tầm.
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, SBT (nếu có), đồ dùng học tập, giấy, màu, bút, tẩy, vật liệu tái chế,...
- Sưu tầm tranh ảnh liên quan đến các ngành nghề về mỹ thuật.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 15: Mĩ thuật tạo hình – ngành đặc thù	Quan sát và tìm hiểu khái quát về các ngành nghề mĩ thuật, viết bài luận (cách khai thác nội dung để viết bài, cách bố cục bài viết và lập dàn ý theo trình tự lập luận).	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
2	Bài 15: Mĩ thuật tạo hình – ngành đặc thù (tiếp theo)	Hoàn thiện bài luận, phân tích, đánh giá, góp ý, bổ sung để làm sáng tỏ các vấn đề đã trình bày trong bài luận, từ đó, lựa chọn hình ảnh tiêu biểu để xây dựng đoạn phim ngắn.	
3	Bài 16: Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình	Quan sát, tìm hiểu thông tin, các nét đặc trưng tiêu biểu của mỗi ngành nghề (về sản phẩm, thị trường và quyền lợi) và cách làm SPMT mang tính ứng dụng.	– Quan sát và nhận thức – Thực hành và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 16: Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình (tiếp theo)	Hoàn thiện SPMT, đánh giá về chất lượng thẩm mĩ và định hướng phát triển cho sản phẩm, tìm hiểu cách tra cứu thông tin về ngành nghề thông qua một số trang web chính của các trường đại học, cao đẳng có đào tạo ngành nghề mĩ thuật.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng đảm bảo có hoạt động thực hành trong mỗi tiết học.

BÀI 15

MĨ THUẬT TẠO HÌNH – NGÀNH ĐẶC THÙ (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Kể tên được một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.
- Viết được một bài luận hoặc xây dựng được một đoạn phim ngắn giới thiệu ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.
- Từ kiến thức đã thu nhận, bước đầu hình thành định hướng nghề theo sở thích cá nhân.
- Hiểu được vai trò và có ý thức phát huy mỹ thuật trong đời sống văn hoá – xã hội.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

- HS cảm nhận được đặc trưng, hình thức thể hiện của mỗi loại hình nghệ thuật.
- HS hiểu được các ngành nghề chính liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật tạo hình.
- HS định hướng được nghề nghiệp thông qua việc phân luồng và việc cung cấp kiến thức cơ bản, toàn diện.

Nội dung hoạt động

GV tạo cơ hội cho HS quan sát một số hình ảnh thực tế, sơ đồ về các loại hình nghệ thuật để HS có cái nhìn khái quát.

Sản phẩm học tập

HS nắm được sự đa dạng, nét đặc trưng trong các loại hình hội hoạ, đồ hoạ tranh in, điêu khắc; nắm được tên gọi chính xác và nội dung công việc của mỗi ngành nghề, từ đó có định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp bản thân.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu bài mới, đặt câu hỏi cho HS thảo luận để làm rõ nét những ngành nghề thuộc lĩnh vực mỹ thuật và những ngành nghề có liên quan gần đến lĩnh vực mỹ thuật.
- GV giới thiệu một số hình ảnh trong SGK, trang 64 và tranh, ảnh do GV sưu tầm (có sự hỗ trợ của máy chiếu, nếu có).
- GV đặt câu hỏi để HS thảo luận nhằm tìm hiểu về đặc trưng của mỗi loại hình, hình thức và phương pháp thực hiện.
- Để bài học thêm hào hứng, GV có thể tổ chức chia nhóm thảo luận theo một số gợi ý:

- + Hoạt động số 1 liên quan đến ngành nghề gì? Tên gọi của tác phẩm.
 - + Hoạt động số 2 liên quan đến ngành nghề gì? Tên gọi của tác phẩm.
 - + ...
 - + Nét đặc trưng của mỗi ngành nghề được thể hiện như thế nào?
 - + Kể tên những ngành nghề chính của mỹ thuật (đồ họa tranh in, hội họa, điêu khắc,...).
- Những ngành nghề đó có thể làm việc ở đâu? (Có thể sáng tác tự do hoặc làm cho các cơ quan phụ trách về mảng mỹ thuật.)
- + Kể tên ngành nghề có liên quan gần với mỹ thuật (Lí luận và Lịch sử mỹ thuật). Ngành nghề đó có thể làm việc ở đâu? (Làm biên tập viên mỹ thuật cho các nhà xuất bản, tạp chí mỹ thuật, hội mỹ thuật,...)

– GV cung cấp kiến thức, mở rộng thêm các ngành nghề có liên quan như: Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang,...

– GV cung cấp tên một số trường chuyên đào tạo về ngành nghề thuộc lĩnh vực mỹ thuật như: Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam, Trường Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh,...; các trường đào tạo sư phạm mỹ thuật như: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Trường Đại học Nghệ thuật – Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh,...; các trường cao đẳng, trung cấp văn hoá nghệ thuật ở địa phương,...

CHỦ ĐỀ 8 HƯỚNG NGHIỆP

Bài 15 MỸ THUẬT TẠO HÌNH - NGÀNH ĐẶC THÙ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể tên được một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.
- Viết được một bài luận hoặc xây dựng được một đoạn phim ngắn giới thiệu ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.
- Tự kiến thức đã thu nhận, bước đầu hình thành định hướng nghề theo sở thích cá nhân.
- Hiểu được vai trò và có ý thức phát huy mỹ thuật trong đời sống văn hoá xã hội.

Quan sát và nhận thức

– Quan sát hình ảnh và cho biết các nhân vật đang làm gì. Hoạt động đó liên quan đến ngành nghề gì?

MỸ THUẬT TẠO HÌNH

- Đồ họa tranh in**
 - Lĩnh vực hoạt động chính: sáng tác (vẽ, in,...)
 - Sản phẩm: tranh chất liệu khắc gỗ, khắc kim loại, khắc cao su, in lưới,...
- Hội họa**
 - Lĩnh vực hoạt động chính: sáng tác (vẽ,...)
 - Sản phẩm: tranh chất liệu sơn dầu, sơn mài, màu nước, tổng hợp,...
- Điêu khắc**
 - Lĩnh vực hoạt động chính: sáng tác (nặn, khắc, chạm,...)
 - Sản phẩm: tượng tròn, phù điêu,...
- Lí luận và Lịch sử mỹ thuật**
 - Lĩnh vực hoạt động chính: nghiên cứu, phê bình mỹ thuật
 - Sản phẩm: sách, bài viết về mỹ thuật,...
- Sư phạm mỹ thuật**
 - Lĩnh vực hoạt động chính: nghiên cứu, giảng dạy
 - Sản phẩm: giáo trình, giáo án, kiến thức mỹ thuật của người học,...
- ...

– Hội họa, Đồ họa tranh in, Điêu khắc là các ngành đặc thù trong lĩnh vực mỹ thuật tạo hình. Hoạt động chính của nghệ sĩ trong các ngành này là sáng tác (vẽ, nặn, in,...) ra các tác phẩm mỹ thuật (tranh vẽ, tranh in, tượng, phù điêu,...) thông qua ngôn ngữ tạo hình (chấm, nét, hình, khối, màu sắc,...) bằng các kĩ thuật và chất liệu khác nhau.

– Ngoài ra, lĩnh vực mỹ thuật tạo hình còn có ngành Sư phạm mỹ thuật, Lí luận và Lịch sử mỹ thuật. Hoạt động chính của hai ngành này là nghiên cứu, giảng dạy Sư phạm mỹ thuật và nghiên cứu, phê bình mỹ thuật, giám tuyển nghệ thuật (Lí luận và Lịch sử mỹ thuật). Tuy nhiên, nghệ sĩ hoạt động trong hai ngành này vẫn có thể sáng tác, bởi vì họ cũng được đào tạo và nghiên cứu những lĩnh vực nhỏ (môn học) cơ bản về sáng tác.







Mục tiêu

HS có được cái nhìn và hiểu sâu hơn về một lĩnh vực mỹ thuật qua tìm hiểu, phân tích, đánh giá một ngành nghề có liên quan đến loại hình mỹ thuật đó.

Nội dung hoạt động

GV tạo cơ hội cho HS tham khảo một số bài viết giới thiệu về các ngành nghề, tác phẩm mỹ thuật để HS biết cách dàn ý một bài luận, triển khai các ý chính để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu.

Sản phẩm học tập

HS viết được bài luận có nội dung đầy đủ về một ngành nghề mỹ thuật.

Tổ chức hoạt động

– GV cho HS đọc tham khảo một số bài viết ngắn về nội dung ngành nghề mỹ thuật mà GV sưu tầm hoặc tự viết (có thể là bài viết về tác phẩm hội hoạ, điêu khắc hoặc tác phẩm hoặc tranh dân gian có nội dung dễ hiểu, phù hợp với nhận thức của HS lớp 8).

– GV đặt câu hỏi để HS thảo luận:

- + Bài nghiên cứu nói về ngành nghề gì?
- + Bài nghiên cứu giới thiệu tác phẩm tiêu biểu nào? Do ai sáng tác?
- + Tài liệu được tham khảo từ nguồn tư liệu nào? Em căn cứ vào đâu để biết nguồn tài liệu tham khảo?
- + Bài nghiên cứu viết về nội dung gì? Có ý nghĩa và giá trị như thế nào đối với đời sống xã hội?

– GV yêu cầu HS xem gợi ý về cách chuẩn bị lựa chọn đề tài để khai thác, cách dàn ý trong SGK, trang 66; nhấn mạnh cho HS nội dung trọng tâm để khai thác, hướng dẫn HS tìm hiểu nguồn tài liệu từ Tạp chí Mỹ thuật của Hội Mỹ thuật Việt Nam hoặc Tạp chí Văn học – Nghệ thuật của các tỉnh, dùng từ khoá để tra cứu tài liệu qua internet.

– Bài tập thực hành: Viết một bài luận (khoảng 500 từ) có liên quan đến ngành nghề em yêu thích thuộc lĩnh vực mỹ thuật tạo hình.

– GV có thể cho HS làm việc cá nhân hoặc nhóm.

GỢI Ý

1. Chuẩn bị

- Xác định đề tài: Giới thiệu về một ngành nghề thuộc lĩnh vực mỹ thuật tạo hình như:
 - * Nghề tranh in Đông Hồ, Hàng Trống, Làng Sình, Kim Hoàng,...
 - * Sự nghiệp một họa sĩ, nhà điêu khắc.
 - * Một triển lãm mỹ thuật chuyên đề, triển lãm cá nhân.
 - * ...
- Thu thập tài liệu:
 - + Tài liệu thực tế: tranh, tượng, sản phẩm mỹ thuật, lời kể của họa sĩ, nhà điêu khắc hoặc lời kể của người am hiểu về mỹ thuật tạo hình,...
 - + Tài liệu lưu trữ thông tin: sách, báo, tạp chí, vựng tập mỹ thuật, bảo tàng, internet,...

2. Dàn ý

- Mở bài: Giới thiệu được sự việc có thật về nghề/ họa sĩ/ triển lãm mỹ thuật,... có liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật tạo hình. Nêu được thời gian, không gian của sự việc.
- Thân bài:
 - + Giới thiệu khái quát đặc trưng của nghề/ họa sĩ/ triển lãm mỹ thuật,... thông qua sản phẩm/ tác phẩm mỹ thuật.
 - + Mô tả sơ lược về sản phẩm/ tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu của đối tượng.
 - + Nêu giá trị của những sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật của đối tượng đối với đời sống hoặc với cá nhân người viết.
- Kết luận: Khẳng định ý nghĩa của nghề/ sự nghiệp họa sĩ/ triển lãm mỹ thuật,... Nêu cảm nghĩ của người viết đối với sự việc.

Chú ý: Bài viết cần tuân theo quy trình đã học trong hoạt động viết của môn Ngữ văn. Các lập luận và bằng chứng cần trung thực và sắp xếp hợp lí. Khuyến khích dùng thêm hình ảnh minh họa cho bài viết thêm phong phú.



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS hiểu, phân tích được vai trò của một ngành nghề đối với đời sống xã hội, đưa ra được các giải pháp truyền thông đối với ngành nghề đó.

Nội dung hoạt động

HS tập giới thiệu bài luận của mục Luyện tập và sáng tạo, từ đó phân tích và đánh giá vai trò của ngành nghề đó với đời sống xã hội.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được bài thuyết trình (cá nhân/ nhóm).

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS tập thuyết trình bài viết giới thiệu ngành nghề theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.
- GV cho nhóm khác hoặc HS khác nhận xét, góp ý bổ sung bài thuyết trình của bạn/ nhóm bạn.
- GV đánh giá, phân tích bài thuyết trình của từng nhóm và đặt câu hỏi để khai thác dự định cá nhân về ngành nghề mà HS chọn thuyết trình.



Vận dụng

Mục tiêu

HS tập khâu chuỗi, sáng tạo và củng cố được kiến thức bằng cách tìm kiếm hình ảnh phù hợp để minh họa, tạo thành thước phim ngắn căn cứ vào nội dung bài viết đã làm ở mục Luyện tập và sáng tạo.

Nội dung hoạt động

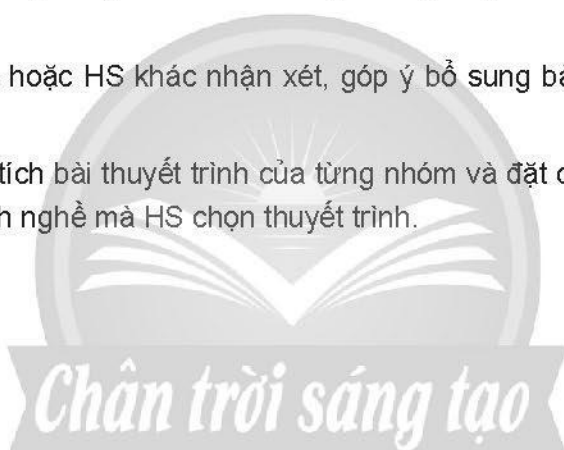
HS sưu tầm và sắp xếp các hình ảnh sao cho phù hợp với cấu trúc bài viết.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được bộ hình ảnh minh họa bài viết hoặc bản trình chiếu thước phim ngắn.

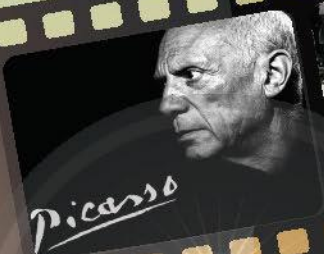
Tổ chức hoạt động

- GV cho HS quan sát SGK, trang 67, hướng dẫn HS thảo luận về các phân cảnh giới thiệu theo nội dung:



- + Phân cảnh giới thiệu về ai? (Bao gồm hình ảnh chân dung, và tên họa sĩ.)
- + Các nội dung giới thiệu về quá trình thực hiện/ sáng tác thể hiện qua hình ảnh nào?
- GV tổ chức cho HS sắm vai mô phỏng lại hình dáng, tác phong tư thế khi sáng tác (đứng trước giá vẽ hoặc tư thế in ấn, đục khắc,...), tự giới thiệu về tác phẩm cá nhân, quan điểm sáng tác,...

Gợi ý các bước phân cảnh quá trình thực hiện



Đoạn 1: Giới thiệu về họa sĩ (tên, lĩnh vực hoạt động chính,...).

Đoạn 2: Giới thiệu về quá trình sáng tác (cảnh họa sĩ đang vẽ hoặc họa sĩ tự giới thiệu).

Đoạn 3: Họa sĩ tự giới thiệu về tác phẩm của mình hoặc người dựng phim tự đọc lời bình với hình ảnh là các tác phẩm.

BÀI 16

ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH (2 tiết)

Yêu cầu cần đạt

- Nắm được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.
- Thể hiện được kiến thức, kỹ năng liên môn thông qua sản phẩm cụ thể.
- Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.
- Biết trân trọng giá trị của các ngành nghề thuộc lĩnh vực mỹ thuật tạo hình.



Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nắm được các yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề đặc thù như: yêu cầu về lao động sáng tạo, giới thiệu tác phẩm tới công chúng, giá trị của tác phẩm hoặc SPMT đối với thị trường và quyền lợi của tác giả.

Nội dung hoạt động

GV tạo cơ hội cho HS tìm hiểu thông tin về đặc trưng ngành nghề thông qua các hoạt động mỹ thuật, quan sát một số hình ảnh sản phẩm thực tế.

Sản phẩm học tập

HS nắm được những nét tiêu biểu về công việc, các hoạt động, chuyên ngành chính của mỹ thuật.

Tổ chức hoạt động

- GV đặt câu hỏi cho HS thảo luận để làm rõ nét đặc điểm, công việc và quá trình lao động sáng tạo của những ngành nghề thuộc lĩnh vực mỹ thuật và những chuyên ngành có liên quan.
- GV cho HS tìm hiểu 4 mục trong SGK, trang 68 – 70, có thể chuẩn bị thêm các video clip cho HS quan sát.
- GV gợi ý cho HS thảo luận mục 1:
 - + Em hãy nêu quy trình sáng tạo một tác phẩm mỹ thuật.
 - + Em tiếp cận các tác phẩm mỹ thuật ở đâu?
 - + Nơi trưng bày sản phẩm, yêu cầu về không gian, địa điểm trưng bày.
- GV gợi ý cho HS thảo luận mục 2:
 - + Em hiểu thế nào là chuyên ngành chính thuộc lĩnh vực mỹ thuật và chuyên ngành có liên quan (chuyên ngành gần)?

- ## Bài 16

ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

 - Nắm được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.
 - Thế hiện được kiến thức, kĩ năng liên môn thông qua sản phẩm cụ thể.
 - Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.
 - Biết trình bày giá trị của các ngành nghề thuộc lĩnh vực mỹ thuật tạo hình.

1. Đặc trưng về lao động, sản xuất và sáng tạo mỹ thuật

Căn cứ vào các thông tin trong sơ đồ dưới đây, liên hệ với bản thân, thảo luận về quá trình lao động, sản xuất và sáng tạo mỹ thuật.

Yếu tố con người:

 - Năng khiếu, kĩ năng
 - Kiến thức
 - Đam mê (thái độ)
 - ...

→

Mục đích, ý tưởng, nguồn cảm hứng,...

→

Chuẩn bị:

 - Không gian
 - Thời gian
 - Họa phẩm
 - ...

→

Thực hành – sáng tạo:

 - Phác thảo
 - Thế hiện
 - Hoàn thiện
 - ...

→

Dược tác phẩm, sản phẩm đến công chúng:

 - Triển lãm mỹ thuật
 - Nơi trưng bày và mua bán tác phẩm mỹ thuật (Gallery)
 - Bảo tàng
 - Sân khấu giá
 - ...

2. Đặc trưng về sản phẩm của các ngành nghề mỹ thuật tạo hình

Dựa vào các thông tin sau đây, hãy chỉ ra điểm giống và khác nhau về đặc trưng sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.

Mối họa

 - Chất liệu: sơn dầu, sơn mài, lụa, chất liệu tổng hợp,...
 - Thế loại: tranh chân dung, tranh tĩnh vật, tranh đề tài,...
 - Hình thức thể hiện: vẽ trên mặt phẳng hai chiều (trên giá vẽ, trên tường,...)

Bố cục tranh in

 - Chất liệu: khắc gỗ, khắc kim loại (đồng, kẽm,...), khắc của su, in lụa,...
 - Thế loại: tranh chân dung, tranh tĩnh vật, tranh đề tài,...
 - Hình thức thể hiện: vẽ, dùng các kĩ thuật tạo độ nổi, lõm (khắc, dùng hoa chất ăn mòn,...) và in trên mặt phẳng.

Điêu khắc

 - Chất liệu: gỗ, đá, xi măng, composite, kim loại,...
 - Thế loại: tượng tròn, tượng dài, phù điêu (chạm nổi, khắc chìm),...
 - Hình thức thể hiện: đục, đục, tạo, đắp, đổ khuôn,...

Sư phạm mỹ thuật

 - Giảng dạy môn cơ bản (linh họa, trong trí, bố cục).
 - Giảng dạy chuyên ngành:
 - Theo chất liệu: sơn mài, lụa, sơn dầu, khắc gỗ, khắc kim loại, tượng tròn, phù điêu,...
 - Theo lĩnh vực: giải phẫu, luật, xa gần,...

Lí luận và Lịch sử mỹ thuật

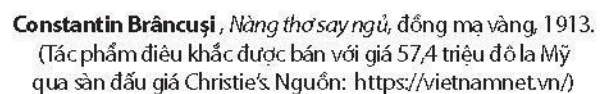
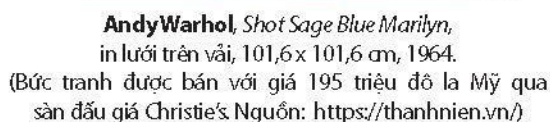
 - Lí luận (phê bình mỹ thuật).
 - Lịch sử mỹ thuật: lịch sử mỹ thuật thế giới, lịch sử mỹ thuật Việt Nam.
 - Giám tuyển trong thi trường nghệ thuật.
 - Hình thức thể hiện: nghiên cứu, viết, thuyết trình, tổ chức sự kiện,...

3. Thị trường và giá trị tác phẩm/ sản phẩm

Quan sát hình ảnh, đọc thông tin và cho biết nơi mua bán, giá trị của các tác phẩm dưới đây. Kể thêm các tác phẩm tương tự khác mà em biết.



Phạm Hầu, Hoàng Bân Bỉnh (tranh lụa), sơn mài, 100 x 198 cm, 1938 – 1945.
(Bức tranh được bán và giá 1,24 triệu đô Mỹ qua sàn đấu giá của Bonhams năm 2021. Nguồn: <https://vnexpress.net/>)



– GV gợi ý cho HS thảo luận mục 4: Em hiểu thế nào là quyền lợi của tác giả đối với tác phẩm của mình? (GV hướng dẫn HS đọc tài liệu *Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 – Điều 18. Quyền tác giả của luật sở hữu trí tuệ* để trả lời câu hỏi này.)

4. Quyền lợi của người tham gia các ngành nghề mỹ thuật tạo hình

Dựa vào các thông tin dưới đây, nêu điểm khác nhau giữa quyền lợi của người tham gia ngành nghề mỹ thuật tạo hình với các ngành nghề khác.

Được quyền sở hữu, đăng kí bản quyền cho tác phẩm của mình.

Được tham gia triển lãm trưng bày tác phẩm ở địa phương, toàn quốc và quốc tế; tham gia các trại sáng tác; tham gia đấu giá tác phẩm,...

Được tham gia làm việc, nghiên cứu, giảng dạy tại các đơn vị có liên quan đến mỹ thuật như: các trường mỹ thuật chuyên nghiệp, viện nghiên cứu, cơ quan báo chí, nhà xuất bản, dự án mỹ thuật,...

– GV tổng kết hoạt động Quan sát và nhận thức:

- + Nhiều tác phẩm mỹ thuật hiện nay được hình thành từ sự kết hợp của các kĩ thuật khác nhau. Điều này đặt ra nhiều yêu cầu hơn cho người làm nghệ thuật, ngoài chuyên môn chính cần học hỏi thêm những kiến thức gần.
- + Giá trị thương mại của tác phẩm tùy thuộc vào chất lượng mỹ thuật và sự nổi tiếng của nghệ sĩ. Có tác phẩm dùng như món quà lưu niệm nhưng lại có tác phẩm rất đắt giá, trở thành bảo vật quốc gia,...
- + Thị trường giao dịch của các tác phẩm mỹ thuật cũng diễn ra dưới nhiều hình thức như: triển lãm mỹ thuật, gallery (nơi trưng bày và mua bán tác phẩm mỹ thuật), sàn đấu giá trong nước và quốc tế,...
- + Hoạt động sáng tạo của nghệ sĩ không những đóng góp cho xã hội hiện đại về mặt tinh thần mà còn thúc đẩy phát triển văn hoá, giáo dục thẩm mỹ và kinh tế.



Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS viết được một bài luận hoặc thực hiện được một đoạn phim về lĩnh vực mỹ thuật tạo hình; nắm được cách làm một SPMT mang tính ứng dụng.

Nội dung hoạt động

– GV cho HS tham khảo một số bài viết về các ngành nghề; giới thiệu một số tác phẩm/ SPMT thuộc lĩnh vực mỹ thuật tạo hình.

– HS sử dụng kĩ năng liên môn để làm một bài luận/ đoạn phim hoặc thực hiện một SPMT.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được một bài luận/ đoạn phim hoặc thực hiện được SPMT về lĩnh vực mỹ thuật tạo hình.

Tổ chức hoạt động

Tuỳ theo sự lựa chọn của cá nhân/ nhóm HS về hình thức luyện tập sáng tạo, GV có thể hướng dẫn HS thực hiện theo 3 nội dung sau:

– Viết một bài luận: GV gợi ý cho HS sử dụng kĩ năng liên môn (Ngữ văn) để viết một bài luận theo chủ đề.

– Thực hiện một SPMT:

+ GV cho HS thực hiện một SPMT theo hình thức tự chọn; yêu cầu HS quan sát hình trong SGK, trang 71 (có thể quan sát thêm SPMT do GV sưu tầm) và gợi ý cho HS tìm hiểu về chất liệu và hình thức thực hiện:

- SPMT tham khảo làm từ chất liệu gì? (Giấy, xốp, các vật liệu làm tranh sơn mài,...)
- Hãy chia sẻ dự định của em khi làm SPMT.

+ GV lưu ý HS về cách lựa chọn vật liệu an toàn, dễ tạo hình và thân thiện với môi trường (dùng màu để vẽ, dùng giấy hoặc giấy bìa để cắt dán, dùng mốp xốp để lắp ghép,...).

– Thực hiện một đoạn phim:

+ GV cho HS thực hiện một đoạn phim về lĩnh vực mỹ thuật tạo hình theo hình thức nhóm; gợi ý cho HS tìm hiểu cách làm theo gợi ý:

- Video clip được thực hiện từ công cụ gì? (Điện thoại thông minh, máy quay phim, máy tính,...)
- Video clip gồm có những phần gì? (Hình ảnh và lời bình, hình ảnh và nhạc nền,...)
- Nội dung video clip giới thiệu về ngành nghề gì? Những hình ảnh trong video xuất hiện lần lượt như thế nào?

+ GV hướng dẫn HS lựa chọn nội dung đoạn video clip giới thiệu về các bước làm SPMT đơn giản, dễ hiểu, hình ảnh rõ nét, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

+ GV gợi ý cho HS ứng dụng công nghệ và sử dụng internet để có thể phát huy tối đa phần luyện tập sáng tạo của mình như: làm vlog đăng tải các bài viết chia sẻ kinh nghiệm, sự hiểu biết hoặc quy trình làm một SPMT cho một chủ đề mà mình tâm đắc.

Tham khảo sản phẩm



Minh Đức (Thanh Hoá), *Cá chép*, vật liệu tổng hợp ①



Phan Quỳnh Nhi (Thành phố Hồ Chí Minh), *Quy trình vẽ tranh sơn mài*, video clip ②



Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS tìm hiểu về quy trình tạo ra sản phẩm, đưa ra được những đánh giá cả về ưu điểm và nhược điểm, biết so sánh SPMT với các sản phẩm khác cùng thể loại và đề tài thông qua bài thực hành ở mục luyện tập và sáng tạo.

Nội dung hoạt động

HS tập phê bình, đánh giá SPMT của mình và của bạn đã làm trong hoạt động Luyện tập và sáng tạo, từ đó đánh giá chất lượng và giá trị của sản phẩm.

Sản phẩm học tập

HS đánh giá được SPMT đã thực hiện, hiểu được vai trò của kĩ thuật tạo hình đối với cuộc sống.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS tập đánh giá, phê bình sản phẩm theo hình thức cá nhân hoặc đại diện nhóm.
- GV cho các nhóm đánh giá chéo nhằm tăng cường năng lực quan sát, phân tích, có thể cho HS ghi chép và sử dụng nhật kí cá nhân để hỗ trợ cho hoạt động này.
- GV sử dụng bảng đánh giá của HS để thu thập thông tin, thu nhận thêm ý kiến, từ đó phân tích thêm bài viết của từng nhóm và đặt câu hỏi để HS có cái nhìn trực quan, rõ ràng về việc đánh giá, phê bình.
- Tùy theo hình thức thể hiện trong phần Luyện tập và sáng tạo mà cá nhân/ nhóm lựa chọn, GV có thể hướng dẫn HS thực hiện đánh giá theo 3 nội dung sau:
 - + Bài luận thể hiện đề tài gì? Nội dung bài luận giới thiệu công việc, sản phẩm,... gì?

Những thuận lợi hoặc khó khăn khi thực hiện công việc đó.

- + Chủ đề, đề tài của SPMT là gì? Nêu những khó khăn khi thực hiện sản phẩm. Nêu những lưu ý hoặc những yếu tố cần điều chỉnh, thay đổi để sản phẩm được tốt hơn. Quy trình thực hiện SPMT như thế nào? Nêu mức độ (đơn giản, phức tạp,...). Đánh giá chung về mọi mặt của sản phẩm (hình thức, màu sắc, chất liệu, công dụng,...), nhận định về định hướng phát triển của sản phẩm trong tương lai.
- + Chủ đề của đoạn phim là gì? Ý tưởng của đoạn phim thể hiện như thế nào? Nội dung đoạn phim đề cập đến công việc/ sản phẩm gì? Đánh giá về tiềm năng của sản phẩm trên thị trường.



Mục tiêu

HS tìm hiểu, mở rộng được thông tin về các ngành nghề, địa chỉ đào tạo, hình thức đào tạo của các cơ sở giáo dục.

Nội dung hoạt động

HS tìm kiếm được thông tin hữu ích từ các trang web uy tín, tìm hiểu danh sách các môn học trong ngành và những ngành nghề có liên quan.

Sản phẩm học tập

HS biết cách tra cứu thông tin từ các trang web uy tín, có được danh sách các ngành nghề mà mình quan tâm.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS tra cứu thông tin bằng các từ khoá chuyên ngành mỹ thuật và chuyên ngành có liên quan đến mỹ thuật như: Hội hoạ, Điêu khắc, Đồ hoạ, Sư phạm mỹ thuật, Mỹ thuật ứng dụng, Lý luận và lịch sử mỹ thuật,...
- GV tổ chức cho HS viết bài kế hoạch học tập, rèn luyện về các ngành nghề, lĩnh vực mà mình quan tâm theo hình thức cá nhân/ nhóm.
- GV nhận xét, góp ý, bổ sung bản kế hoạch của HS.
- HS thảo luận về bản kế hoạch, về tính hiệu quả của lộ trình sử dụng và sắp xếp thời gian. (Nếu chọn ngành nghề lĩnh vực mỹ thuật, cần đầu tư thời gian rèn luyện từ sớm để có hiệu quả tối ưu.)

Chân trời sáng tạo

***Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.***

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: HÀ TUỆ HƯƠNG – TRẦN THỊ NGỌC HẠNH

Biên tập mỹ thuật: ĐÀO THỊ HÀ

Thiết kế sách: ĐÀO THỊ HÀ

Trình bày bìa: TÓNG THANH THẢO

Sửa bản in: HÀ TUỆ HƯƠNG – TRẦN THỊ NGỌC HẠNH

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

MÍ THUẬT 8 – SÁCH GIÁO VIÊN (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO) (BẢN 2)

Mã số: G2HG8M001M23

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 10-2023/CXBIPH/59-2157/GD

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-35261-3



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 8 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|--|--|
| 1. NGỮ VĂN 8, TẬP MỘT
Sách giáo viên | 9. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 8
Sách giáo viên |
| 2. NGỮ VĂN 8, TẬP HAI
Sách giáo viên | 10. ÂM NHẠC 8
Sách giáo viên |
| 3. TOÁN 8
Sách giáo viên | 11. MĨ THUẬT 8 (1)
Sách giáo viên |
| 4. TIẾNG ANH 8
Friends Plus - Teacher's Guide | 12. MĨ THUẬT 8 (2)
Sách giáo viên |
| 5. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8
Sách giáo viên | 13. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 8 (1)
Sách giáo viên |
| 6. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 8
Sách giáo viên | 14. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 8 (2)
Sách giáo viên |
| 7. TIN HỌC 8
Sách giáo viên | |
| 8. CÔNG NGHỆ 8
Sách giáo viên | |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.



ISBN 978-604-0-35261-3



Giá: đ